TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày: 19-06-2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga.

2. Bà Đinh Kim Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 06 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 05 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2023/HSST-QĐ ngày 05 tháng 06 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ T.N.N (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1998 tại H.P; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: H.L, Phường H.L, quận H.B, thành phố H.P; Nơi cư trú: H.L, Phường H.L, quận H.B, thành phố H.P; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông T.N.H và bà V.T.H; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại "vắng mặt".

2/ T.A.T (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1996 tại H.P; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: N.H.T, phường G.V, quận N.Q, Thành phố H.P; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông T.V.T và bà P.T.T; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại "vắng mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà L.T.D, sinh năm 1960 "vắng mặt".

Địa chỉ: Đ.V.B, Phường a, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà N.T.T.H, sinh năm 1969 "vắng mặt"

Địa chỉ: Đ.V.B, Phường a, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông V.M.H, sinh năm 1967 "vắng mặt"

Địa chỉ: Đ.V.B, Phường a, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà N.T.X, sinh năm 1987 "vắng mặt"

Địa chỉ:Đ.V.B, Phường a, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bà Đ.T.X.L, sinh năm 1970 "vắng mặt"

Địa chỉ: Đ.V.B, Phường z, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà L.T.N.M, sinh năm 1974 "vắng mặt"

Địa chỉ: Đ.V.B, Phường a, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Bà P.V.N.N, sinh năm 1979 "vắng mặt"

Địa chỉ: P.T.H, Phường 04, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Ông M.Q.U, sinh năm 1968 "vắng mặt"

Địa chỉ: Đ.V.B, PHƯỜNG c, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Bà N.N.T.T, sinh năm 1986 "vắng mặt"

Địa chỉ: T.Đ,Phường a, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Bà L.T.A.H, sinh năm 1970 "vắng mặt"

Địa chỉ: H.H.H, Phường C.G, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

11. Bà T.T.T.D, sinh năm 1981 "vắng mặt"

Địa chỉ: Đ.V.B, Phường a, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Bà N.T.T.V, sinh năm 1980 "vắng mặt"

Địa chỉ: T. Đ, Phường a, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

13. Bà P.T.L, sinh năm 1967 "vắng mặt"

Địa chỉ:H.T.P, xã P.X, huyện N.B, Thành phố Hồ Chí Minh.

14. Bà L.N.G, sinh năm 1971 "vắng mặt"

Địa chỉ: Ấp x, xã P.X, huyện N.B, Thành phố Hồ Chí Minh.

15. Bà N.T.T.V, sinh năm 1976 "vắng mặt"

Địa chỉ: Tổ z, Ấp s, xã P.X, huyện N.B, Thành phố Hồ Chí Minh.

16. Bà V.T.H, sinh năm 1966 "vắng mặt"

Địa chỉ: ấp s, xã P.X, huyện N.B, Thành phố Hồ Chí Minh.

17. Bà N.T.M, sinh năm 1963 "vắng mặt"

Địa chỉ: tổ z, ấp x, xã P.X, huyện N.B, Thành phố Hồ Chí Minh

18. Bà L.N.H, sinh năm 1967 "vắng mặt"

Địa chỉ: ấp s, xã P.X, huyện N.B, Thành phố Hồ Chí Minh

19. Bà L.T.M, sinh năm 1948 "vắng mặt"

Địa chỉ: H.T.P, Ấp x, xã P.X huyện N.B, Thành phố Hồ Chí Minh.

20. Bà T.T.K.Y, sinh năm 1997 “vắng mặt”

Địa chỉ: H.T.P, Khu phố a, TT NB, huyện N.B, Thành phố Hồ Chí Minh.

21. BàN.T.H, sinh năm 1971 “vắng mặt”

Địa chỉ: H.T.P, Ấp x, xã P.X, huyện N.B, Thành phố Hồ Chí Minh.

22. Bà N.T.A, sinh năm 1961 “vắng mặt”

Địa chỉ: T.Đ, Phường c, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

23. Bà P.T.T.T, sinh năm 1979 “vắng mặt”

Địa chỉ: T.Đ, Phường c, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

24. Bà N.T.T.A, sinh năm 1975 “vắng mặt”

Địa chỉ: T.Đ, Phường g, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

25. BàN.T.T, sinh năm 1977 “vắng mặt”

Địa chỉ: T.Đ, Phường c, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

26. Bà H.T.N, sinh năm 1972 “vắng mặt”

Địa chỉ: T.Đ, Phường c, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

27. Bà N.T.O, sinh năm 1962 “vắng mặt”

Địa chỉ: T.Đ, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

28. Bà V.T.T, sinh năm 1981 “vắng mặt”

Địa chỉ: B.V.Đ phường c, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

29. T.T.T.N, sinh năm 1972 “vắng mặt”

Địa chỉ: B.V.B phường c, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

30. Bà P.T.T.H, sinh năm 1985 “vắng mặt”

Địa chỉ: T.Đ, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

31. Bà N.T.T.M, sinh năm 1981 “vắng mặt”

Địa chỉ: T.Đ, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

32. Bà D.H.T.T, sinh năm 1965 “vắng mặt”

Địa chỉ: T.Đ, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

33. Bà N.T.C, sinh năm 1959 “vắng mặt”

Địa chỉ: T.Đ, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

34. Bà H.T.N, sinh năm 1969 “vắng mặt”

Địa chỉ: T.Đ, Phường a, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

35. Bà N.N.Y, sinh năm 1958 “vắng mặt”

Địa chỉ: T.Đ, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

36. Bà T.T.H.L, sinh năm 1969 “vắng mặt”

Địa chỉ:T.Đ, Phường B Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 15/07/2022, Công an Phường X, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh kết hợp với Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính nhà sốT.Đ, Phường B Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện T.N.N, T.A.T và T.T.H.L đang thu tiền góp nên đã mời tất cả về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, T.N.N và T.A.T đã thừa nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào đầu tháng 06 năm 2022, T.N.N và T.A.T từ Thành phố H.P vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Do T.N.N và T.A.T thấy nhiều người có nhu cầu cần vay tiền nên đã nảy sinh ý định cho vay tiền góp với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính. Để thực hiện ý định, T.N.N mượn số tiền 300.000.000 đồng của người phụ nữ tên T*** sống ở H.P (chưa rõ lai lịch) để phục vụ hoạt động cho vay lãi nặng. Sau khi mượn được tiền, T.N.N kêu T.A.T giúp thu tiền nợ và hứa trả công mỗi tháng là 4.000.000 đồng. T.N.N cho vay tiền góp với hình thức như sau: Sau khi được N**cho mượn tiền thì người vay tiền phải góp mỗi ngày cả tiền gốc và tiền lãi. Số tiền cho vay thấp nhất là 2.000.000 đồng, cao nhất là 40.000.000 đồng, thời hạn góp từ 24 đến 30 ngày, với lãi suất từ 20%/24 ngày; 25%/25 ngày, 20%/30 ngày và 24%/31 ngày. Ngoài ra, T.N.N còn quy định tiền phí dịch vụ là từ 100.000 đồng đến 2.000.000 đồng tùy vào số tiền vay và người vay tiền phải góp trước 02 ngày. Trong trường hợp có người giới thiệu dẫn người vay tiền đến gặp T.N.N thì N**sẽ cho người giới thiệu tiền huê hồng khoảng từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng. Trường hợp người vay tiền xin dồn tiền cho số tiền vay còn nợ trước chuyển qua cộng dồn vào kỳ vay tiếp theo thì được T.N.N cho 50.000 đồng. Để được vay tiền thì người vay tiền phải cung cấp địa chỉ nhà, giấy chứng minh nhân dân và ký vào quyển tập ghi nợ của T.N.N.

Trong khoảng thời gian từ khoảng tháng 06 năm 2022 đến ngày 15/7/2022, T.N.N và T.A.T đã cho 36 người vay với tổng số tiền là 251.500.000 đồng, thu lợi bất chính tổng cộng là 50.091.313 đồng. Cụ thể như sau:

1. L.T.D (sinh năm: 1960, ngụ: Đ.V.B, Phường a, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 6 năm 2022, L.T.D vay T.N.N số tiền 2.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 100.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày, 365%/1 năm. Như vậy theo thỏa thuận thì số tiền L.T.D phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 2.500.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền 200.000 đồng và tiền phí dịch vụ là 200.000 đồng nên thực tế L.T.D chỉ nhận số tiền 1.600.000 đồng. Sau khi góp được 12 ngày, T.N.N thu được số tiền (12 ngày x 100.000 đồng) = 1.200.000 đồng. L.T.D còn nợ lại số tiền (2.500.000 đồng – 1.200.000 đồng) = 1.300.000 đồng. Do không có tiền tiếp tục trả nợ nên L.T.D tiếp tục vay tiền của T.N.N.

Như vậy:

Đối với lần vay thứ nhất:

- Tiền lãi mà L.T.D phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là: (2.000.000 đồng x 1% x 25 ngày vay) = 500.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà L.T.D phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là phí dịch vụ, tức là 200.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(2.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] * 25 ngày = 27.397 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ nhất là (500.000 đồng + 200.000 đồng) – 27.397 đồng = 672.603 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 27/06/2022, L.T.D vay T.N.N số tiền 2.000.000 đồng bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 100.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày, 365%/1 năm. Sau khi trừ số tiền còn nợ của lần vay trước (không trừ phí dịch vụ) và góp trước 01 ngày là 100.000 đồng thì L.T.D nhận được số tiền (2.000.000 đồng - 1.300.000 đồng - 100.000 đồng) = 600.000 đồng. L.T.D góp được 03 ngày tương đương 300.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp.

Như vậy:

Đối với lần vay thứ hai:

- Tiền lãi mà L.T.D phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là: (2.000.000 đồng x 1% x 04 ngày vay) = 80.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà L.T.D phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là 0 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(2.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] * 04 ngày = 4.384 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ hai là (80.000 đồng – 4.384 đồng) = 75.616 đồng

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua hai lần cho L.T.D vay tiền là (672.603 đồng + 75.616 đồng) = 748.219 đồng.

2. N.T.T.H (sinh năm 1969, ngụ: Đ.V.B, Phường a, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

Lần thứ nhất: Vào ngày 21/06/2022, N.T.T.H vay của T.N.N số tiền 3.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 150.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày, 365%/1 năm.

Như vậy, theo thỏa thuận thì số tiền N.T.T.H phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 3.750.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền 300.000 đồng và tiền phí dịch vụ là 300.000 đồng nên N.T.T.H chỉ nhận được (3.000.000

đồng – 300.000 đồng - 300.000 đồng) = 2.400.000 đồng. Sau khi góp được 12 ngày, T.N.N thu được số tiền (12 ngày x 150.000 đồng) = 1.800.000 đồng. N.T.T.H còn nợ T.N.N số tiền (3.750.000 đồng – 1.800.000 đồng) = 1.950.000 đồng. Do không có tiền tiếp tục trả nợ nên N.T.T.H tiếp tục vay tiền của T.N.N.

Như vậy,

Đối với lần vay thứ nhất:

- Tiền lãi mà N.T.T.H phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là: (3.000.000 đồng x 1% x 25 ngày vay) = 750.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà N.T.T.H phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là phí dịch vụ, tức là 300.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(3.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 25 ngày = 41.096 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ nhất là (750.000 đồng + 300.000 đồng) – 41.096 đồng = 1.008.904 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 03/07/2022, N.T.T.H vay T.N.N số tiền 3.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 150.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày, 365%/1 năm. Như vậy, theo thỏa thuận thì số tiền N.T.T.H phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 3.750.000 đồng. Sau khi trừ số tiền nợ vay lần trước (không trừ phí dịch vụ) và góp trước 01 ngày là 150.000 đồng nên Hải nhận được số tiền (3.000.000 đồng - 1.950.000 đồng - 150.000 đồng) = 900.000 đồng. Sau khi góp được 10 ngày, T.N.N thu được số tiền (10 ngày x 150.000 đồng) = 1.500.000 đồng. N.T.T.H còn nợ T.N.N số tiền (3.750.000 đồng - 1.500.000 đồng = 2.250.000 đồng. Do không có tiền tiếp tục trả nợ nên N.T.T.H tiếp tục vay tiền của T.N.N.

Như vậy:

Đối với lần vay thứ hai:

- Tiền lãi mà N.T.T.H phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là: (3.000.000 đồng x 1% x 25 ngày vay) = 750.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà N.T.T.H phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là 0 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(3.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 25 ngày = 41.096 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ hai là (750.000 đồng) – 41.096 đồng = 708.904 đồng

Lần thứ ba: Vào ngày 14/07/2022, N.T.T.H vay T.N.N số tiền 3.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 150.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày, 365%/1 năm. Như vậy, theo thỏa thuận thì số tiền N.T.T.H phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 3.750.000 đồng. Sau khi trừ số tiền nợ vay lần trước (không trừ phí dịch vụ) và góp trước 01 ngày là 150.000 đồng nên Hải nhận được số tiền (3.000.000 đồng - 2.250.000 đồng - 150.000 đồng) = 600.000 đồng. N.T.T.H góp được 02 ngày tương đương 300.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp.

Như vậy:

Đối với lần vay thứ ba:

- Tiền lãi mà N.T.T.H phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là: (3.000.000 đồng x 1% x 03 ngày vay) = 90.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà N.T.T.H phải trả cho T.N.N của lần vay thứ ba là 0 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(3.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 03 ngày = 4.932 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ ba là (90.000 đồng) – 4.932 đồng = 85.068 đồng

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua ba lần cho N.T.T.H vay tiền là (1.008.904 đồng + 708.904 đồng + 85.068 đồng) = 1.802.877 đồng.

3. V.M.H (sinh năm:1967, ngụ: Đ.V.B, Phường a, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vào ngày 12/07/2022, V.M.H vay T.N.N số tiền 3.000.000 đồng bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 150.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày, 365%/1 năm.

Như vậy, số tiền V.M.H phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 3.750.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền 300.000 đồng và tiền phí dịch vụ là 300.000 đồng nên V.M.H chỉ nhận được số tiền (3.000.000 đồng – 300.000 đồng – 300.000 đồng) = 2.400.000 đồng. V.M.H góp được 04 ngày tương đương 600.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, V.M.H còn nợ T.N.N số tiền (3.750.000 đồng – 600.000 đồng) = 3.150.000 đồng.

Như vậy:

- Tiền lãi mà V.M.H phải trả cho T.N.N của lần vay này là: (3.000.000 đồng x 1% x 06 ngày vay) = 180.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà V.M.H phải trả cho T.N.N của lần vay này là phí dịch vụ, tức là 300.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(3.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 06 ngày = 9.863 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay này là (180.000 đồng + 300.000 đồng) – 9.863 đồng = 470.137 đồng.

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua lần cho V.M.H vay tiền là 470.137 đồng.

4. N.T.X Tươi (sinh năm: 1987, ngụ:Đ.V.B, Phường a, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vào ngày 20/06/2022, N.T.X Tươi vay T.N.N số tiền 10.000.000 đồng bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 400.000 đồng, góp trong vòng 31 ngày, với mức lãi suất là 24%/31 ngày. Như vậy, số tiền N.T.X Tươi phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 12.400.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền 800.000 đồng và tiền phí dịch vụ là 1.000.000 đồng nên N.T.X Tươi chỉ nhận được (10.000.000 đồng – 800.000 đồng – 1.000.000 đồng) = 8.200.000 đồng. N.T.X Tươi góp được 13 ngày tương đương 5.200.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, N.T.X Tươi còn nợ T.N.N số tiền (12.400.000 đồng – 5.200.000 đồng) = 7.200.000 đồng.

Như vậy:

- Tiền lãi mà N.T.X Tươi phải trả cho T.N.N của lần vay này là: (10.000.000 đồng x 1% x 15 ngày vay) = 1.161.290 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà N.T.X Tươi phải trả cho T.N.N của lần vay này là phí dịch vụ, tức là 1.000.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(10.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 15 ngày = 82.129 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay này là (1.161.290 đồng + 1.000.000 đồng) – 82.129 đồng = 2.079.099 đồng.

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua lần cho N.T.X Tươi vay tiền là 2.079.099 đồng.

5.Đ.T.X.L (sinh năm: 1970, ngụ: Đ.V.B, Phường z, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh)

Vào ngày 04/07/2022,Đ.T.X.L vay T.N.N số tiền 3.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 150.000 đồng, góp vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày, 365%/1 năm. Như vậy, số tiền Đ.T.X.L phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 3.750.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền là 300.000 đồng và tiền phí dịch vụ 300.000 đồng nênĐ.T.X.L nhận số tiền (3.000.000 đồng – 300.000 đồng – 300.000 đồng) = 2.400.000 đồng.Đ.T.X.L góp được 12 ngày tương đương số tiền (12 ngày x 150.000 đồng) = 1.800.000 đồng thì

T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, N.T.X Tươi còn nợ T.N.N số tiền (3.750.000 đồng – 1.800.000 đồng) = 1.950.000 đồng.

Như vậy:

- Tiền lãi mà Đ.T.X.L phải trả cho T.N.N của lần vay này là: (3.000.000 đồng x 1% x 14 ngày vay) = 420.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác màĐ.T.X.L phải trả cho T.N.N của lần vay này là phí dịch vụ, tức là 300.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(3.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 14 ngày = 23.XXX đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay này là (420.000 đồng + 300.000 đồng) – 23.XXX đồng = 696.986 đồng.

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua lần cho Đ.T.X.L vay tiền là 696.986 đồng.

6. L.T.N.M (sinh năm: 1974, ngụ: Đ.V.B, Phường a, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

Lần thứ nhất: Vào ngày 01/07/2022, L.T.N.M vay của T.N.N số tiền 3.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 150.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày, 365%/1 năm. Như vậy, theo thỏa thuận số tiền L.T.N.M phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 3.750.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền 300.000 đồng và tiền phí dịch vụ là 300.000 đồng nên L.T.N.M chỉ nhận được (3.000.000 đồng – 300.000 đồng – 300.000 đồng) = 2.400.000 đồng. L.T.N.M góp được 10 ngày tương đương số tiền (10 ngày x 150.000 đồng) = 1.500.000 đồng. Do không có tiền tiếp tục trả nợ nên L.T.N.M tiếp tục vay tiền của T.N.N. Như vậy, L.T.N.M còn nợ T.N.N số tiền (3.750.000 đồng – 1.500.000 đồng) = 2.250.000 đồng.

Như vậy:

Đối với lần vay thứ nhất:

- Tiền lãi mà L.T.N.M phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là: (3.000.000 đồng x 1% x 25 ngày vay) = 750.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà L.T.N.M phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là phí dịch vụ, tức là 300.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(3.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 25 ngày = 41.196 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ nhất là (750.000 đồng + 300.000 đồng) – 41.196 đồng = 1.008.904 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 10/07/2022, L.T.N.M vay T.N.N số tiền 3.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 150.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày, 365%/1 năm. Như vậy, theo thỏa thuận số tiền L.T.N.M phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 3.750.000 đồng. Sau khi trừ số tiền nợ vay lần trước thì L.T.N.M nhận được số tiền (3.000.000 đồng - 2.250.000 đồng) =750.000 đồng. L.T.N.M góp được 06 ngày tương đương (06 ngày x 150.000 đồng) = 900.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, L.T.N.M còn nợ T.N.N số tiền (3.750.000 đồng – 900.000 đồng) = 2.850.000 đồng.

Như vậy:

Đối với lần vay thứ hai:

- Tiền lãi mà L.T.N.M phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là: (3.000.000 đồng x 1% x 06 ngày vay) = 180.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà L.T.D phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là 0 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(3.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 06 ngày = 9.863 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ hai là (180.000 đồng – 9.863 đồng) = 170.137 đồng

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua hai lần cho L.T.N.M vay tiền là (1.008.904 đồng + 170.137 đồng) = 1.179.041 đồng.

7. P.V.N.N (sinh năm: 1979, HKTT: P.T.H, Phường N, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

Lần thứ nhất: Vào ngày 07/06/2022, P.V.N.N vay của T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 200.000 đồng, góp trong vòng 30 ngày, với mức lãi suất là 20%/30 ngày. Như vậy, số tiền P.V.N.N phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.000.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền 400.000 đồng và tiền phí dịch vụ là 250.000 đồng nên P.V.N.N chỉ nhận được (5.000.000 đồng – 400.000 đồng – 250.000 đồng) = 4.350.000 đồng. P.V.N.N góp được 25 ngày tương đương số tiền (25 ngày x 200.000 đồng) = 5.000.000 đồng. Do không có tiền tiếp tục trả nợ nên P.V.N.N tiếp tục vay tiền của T.N.N. Như vậy, P.V.N.N còn nợ T.N.N số tiền (6.000.000 đồng – 5.000.000 đồng) = 1.000.000 đồng.

Như vậy:

Đối với lần vay thứ nhất:

- Tiền lãi mà P.V.N.N phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là: (5.000.000 đồng x 0.6667% x 30 ngày vay) = 1.000.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà P.V.N.N phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là phí dịch vụ, tức là 250.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 30 ngày = 82.192 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ nhất là (1.000.000 đồng + 250.000 đồng) – 82.192 đồng = 1.167.808 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 02/07/2022, P.V.N.N vay T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 200.000 đồng, góp trong vòng 30 ngày, với mức lãi suất là 20%/30 ngày. Như vậy, số tiền P.V.N.N phải trả cho T.N.N là 6.000.000 đồng. Sau khi trừ tiền phí dịch vụ là 250.000 đồng và góp trước 02 ngày là 400.000 đồng thì P.V.N.N nhận được số tiền (5.000.000 đồng – 250.000 đồng – 400.000 đồng) = 4.350.000 đồng. P.V.N.N góp được 13 ngày tương đương (13 ngày x 200.000 đồng) = 2.600.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, P.V.N.N còn nợ T.N.N số tiền (6.000.000 đồng – 2.600.000 đồng) = 3.400.000 đồng).

Như vậy:

Đối với lần vay thứ hai:

- Tiền lãi mà P.V.N.N phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là: (5.000.000 đồng x 0.6667% x 15 ngày vay) = 500.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà P.V.N.N phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là 250.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 15 ngày vay = 41.096 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ hai là (500.000 đồng + 250.000 đồng) – 41.096 đồng = 708.904 đồng.

Lần thứ ba: Vào ngày 25/07/2022, P.V.N.N vay T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 200.000 đồng, góp trong vòng 30 ngày, với mức lãi suất là 20%/30 ngày. Như vậy, số tiền P.V.N.N phải trả cho T.N.N là 6.000.000 đồng. Sau khi trừ số tiền nợ vay lần trước, trừ tiền phí dịch vụ là 250.000 đồng và góp trước 02 ngày là 400.000 đồng thì P.V.N.N nhận được số tiền (5.000.000 đồng – 1.000.000 đồng - 250.000 đồng- 400.000 đồng) = 3.350.000 đồng. P.V.N.N góp được 11 ngày tương đương (11 ngày x 200.000 đồng) =2.200.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Số tiền P.V.N.N còn nợ T.N.N là (6.000.000 đồng – 2.200.000 đồng) = 3.800.000 đồng.

Như vậy:

Đối với lần vay thứ ba:

- Tiền lãi mà P.V.N.N phải trả cho T.N.N của lần vay thứ ba là: (5.000.000 đồng x 0.6667% x 13 ngày vay) = 433.333 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà P.V.N.N phải trả cho T.N.N của lần vay thứ ba là 250.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 13 ngày = 35.616 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ ba là (433.333 đồng + 250.000 đồng) – 35.616 đồng = 647.717 đồng.

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua ba lần cho P.V.N.N vay tiền là (1.167.808 đồng + 708.904 đồng + 647.717 đồng) = 2.524.429 đồng.

8. M.Q.U (sinh năm 1968, ngụ: Đ.V.B, PHƯỜNG c, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

Lần thứ nhất: Vào ngày 11/6/2022, M.Q.U vay của T.N.N số tiền 3.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 150.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày, 365%/1 năm. Như vậy, số tiền M.Q.U phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 3.750.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền 300.000 đồng và tiền phí dịch vụ là 300.000 đồng nên M.Q.U chỉ nhận được (3.000.000 đồng – 300.000 đồng – 300.000 đồng) = 2.400.000 đồng. M.Q.U góp được 13 ngày tương đương (13 ngày x 150.000 đồng) = 1.950.000 đồng. Do không có tiền tiếp tục trả nợ nên M.Q.U tiếp tục vay tiền của T.N.N. Như vậy, M.Q.U còn nợ T.N.N số tiền (3.750.000 đồng – 1.950.000 đồng) = 1.800.000 đồng.

Như vậy:

Đối với lần vay thứ nhất:

- Tiền lãi mà M.Q.U phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là: (3.000.000 đồng x 1% x 25 ngày vay) = 750.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà M.Q.U phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là phí dịch vụ, tức là 300.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(3.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 25 ngày = 41.096 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ nhất là (750.000 đồng + 300.000 đồng) – 41.096 đồng = 1.008.904 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 25/06/2022, M.Q.U vay T.N.N số tiền 3.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 150.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày, 365%/1 năm. Như vậy, số tiền M.Q.U phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 3.750.000 đồng. Sau khi trừ số tiền

nợ vay lần trước và góp trước 02 ngày nên M.Q.U nhận được số tiền (3.000.000 đồng – 1.800.000 đồng – 300.000 đồng) = 900.000 đồng. M.Q.U góp được 04 ngày tương đương (04 ngày x 150.000 đồng) = 600.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, M.Q.U còn nợ T.N.N số tiền (3.750.000 đồng – 600.000 đồng) = 3.150.000 đồng.

Như vậy:

Đối với lần vay thứ hai:

- Tiền lãi mà M.Q.U phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là: (3.000.000 đồng x 1% x 06 ngày vay) = 180.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà M.Q.U phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là 0 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(3.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 06 ngày vay = 9.863 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ hai là (180.000 đồng) – 9.863 đồng = 170.137 đồng

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua hai lần cho M.Q.U vay tiền là (1.008.904 đồng + 170.137 đồng) = 1.179.041 đồng.

9. N.N.T.T (sinh năm: 1986, ngụ:T.Đ Phường x, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

Lần thứ nhất: Vào ngày 01/07/2022, N.N.T.T vay của T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày, 365%/1 năm. Như vậy, số tiền N.N.T.T phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.250.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền 500.000 đồng và tiền phí dịch vụ là 500.000 đồng nên N.N.T.T chỉ nhận được (5.000.000 đồng – 500.000 đồng – 500.000 đồng) = 4.000.000 đồng. N.N.T.T góp được 11 ngày tương đương số tiền (11 ngày x 250.000 đồng) = 2.750.000 đồng. Do không có tiền tiếp tục trả nợ nên N.N.T.T tiếp tục vay tiền của T.N.N. Như vậy, N.N.T.T còn nợ T.N.N số tiền (6.250.000 đồng – 2.750.000 đồng) = 3.500.000 đồng.

Như vậy:

Đối với lần vay thứ nhất:

- Tiền lãi mà N.N.T.T phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là: (5.000.000 đồng x 1% x 25 ngày vay) = 1.250.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà N.N.T.T phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là phí dịch vụ, tức là 500.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 25 ngày = 68.493 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ nhất là (1.250.000 đồng + 500.000 đồng) – 68.493 đồng = 1.681.507 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 11/07/2022, N.N.T.T vay T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày, 365%/1 năm. Như vậy, số tiền N.N.T.T phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.250.000 đồng. Sau khi trừ số tiền nợ vay lần trước, trừ phí dịch vụ là 250.000 đồng và góp trước 01 ngày là 250.000 đồng nên N.N.T.T nhận được số tiền (5.000.000 đồng - 3.500.000 đồng - 250.000 đồng – 250.000 đồng = 1.000.000 đồng. N.N.T.T góp được 03 ngày tương đương (03 ngày x 250.000 đồng) = 750.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, M.Q.U còn nợ T.N.N số tiền (6.250.000 đồng – 750.000 đồng) = 5.500.000 đồng.

Như vậy:

Đối với lần vay thứ hai:

- Tiền lãi mà N.N.T.T phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là: (5.000.000 đồng x 1% x 04 ngày vay) = 200.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà N.N.T.T phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là 250.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 04 ngày vay = 10.959 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ hai là (200.000 đồng + 250.000 đồng) – 10.959 đồng = 439.041 đồng

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua hai lần cho N.N.T.T vay tiền là (1.681.507 đồng + 439.041 đồng) = 2.120.548 đồng.

10. L.T.A.H (sinh năm: 1970, ngụ: H.H.H, Phường C.G, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vào ngày 12/07/2022, L.T.A.H vay T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày, 365%/1 năm. Như vậy, số tiền L.T.A.H phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.250.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền là 500.000 đồng và tiền phí dịch vụ 500.000 đồng nên L.T.A.H nhận số tiền (5.000.000 đồng – 500.000 đồng – 500.000 đồng) = 4.000.000 đồng. L.T.A.H góp được 02 ngày tương đương số tiền (02 ngày x 250.000 đồng) = 500.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, L.T.A.H còn nợ T.N.N số tiền (6.250.000 đồng – 500.000 đồng) = 5.570.000 đồng.

Như vậy:

- Tiền lãi mà L.T.A.H phải trả cho T.N.N của lần vay này là: (5.000.000 đồng x 1% x 04 ngày vay) = 200.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà L.T.A.H phải trả cho T.N.N của lần vay này là phí dịch vụ, tức là 500.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 04 ngày vay = 10.959 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay này là (200.000 đồng + 500.000 đồng) – 10.959 đồng = 689.041 đồng.

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua lần cho L.T.A.H vay tiền là 689.041 đồng.

11. T.T.T.D (sinh năm: 1981, ngụ: Đ.V.B, Phường a, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

Lần thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 06 năm 2022, T.T.T.D vay của T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày, 365%/1 năm. Như vậy, số tiền T.T.T.D phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.250.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền 500.000 đồng và tiền phí dịch vụ là 100.000 đồng nên T.T.T.D chỉ nhận được số tiền (5.000.000 đồng – 500.000 đồng – 100.000 đồng) = 4.400.000 đồng. T.T.T.D có đủ tiền nên đã trả trước thời hạn đủ số tiền 6.250.000 đồng cho T.N.N. Sau khi T.N.N đã thu đủ 6.250.000 đồng thì cho lại T.T.T.D 500.000 đồng.

Như vậy:

- Tiền lãi mà T.T.T.D phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là: (5.000.000 đồng x 1% x 25 ngày vay) = 1.250.000 đồng.

Do T.N.N cho lại T.T.T.D 500.000 đồng nên tiền lãi thực tế Diệu phải trả cho N**là (1.250.000 đồng – 500.000 đồng) = 750.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà T.T.T.D phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là phí dịch vụ, tức là 100.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 25 ngày = 68.493 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ nhất là (750.000 đồng + 100.000 đồng) – 68.493 đồng = 781.507 đồng.

Lần thứ hai: Vào cuối tháng 06 năm 2022, T.T.T.D vay T.N.N số tiền 3.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 150.000

đồng, góp trong vòng 24 ngày, với mức lãi suất là 20%/24 ngày. Như vậy, số tiền T.T.T.D phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 3.600.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 01 ngày số tiền 150.000 đồng và tiền phí dịch vụ là 100.000 đồng nên T.T.T.D chỉ nhận được (3.000.000 đồng – 150.000 đồng – 100.000 đồng) = 2.750.000 đồng. T.T.T.D góp được 07 ngày tương đương (07 ngày x 150.000 đồng) = 1.050.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, T.T.T.D còn nợ T.N.N số tiền (3.600.000 đồng – 1.050.000 đồng) = 2.550.000 đồng.

Như vậy:

- Tiền lãi mà T.T.T.D phải trả cho T.N.N của lần vay này là: (3.000.000 đồng x 0,833% x 08 ngày vay) = 200.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà T.T.T.D phải trả cho T.N.N của lần vay này là 100.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(3.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 08 ngày vay = 13.151 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay này là (200.000 đồng + 100.000) – 13.151 đồng = 286.849 đồng.

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua hai lần cho T.T.T.D vay tiền là (781.507 đồng + 286.849 đồng) = 1.068.356 đồng.

12. N.T.T.V (sinh năm: 1980, ngụ:T.Đ Phường x, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vào ngày 02/07/2022, N.T.T.V vay T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày, 365%/1 năm. Như vậy, theo thỏa thuận thì số tiền N.T.T.V phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.250.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền là 500.000 đồng và tiền phí dịch vụ 500.000 đồng nên N.T.T.V nhận số tiền (5.000.000 đồng – 500.000 đồng – 500.000 đồng) = 4.000.000 đồng. N.T.T.V góp được 11 ngày tương đương số tiền (11 ngày x 250.000 đồng) = 2.750.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, N.T.T.V còn nợ T.N.N số tiền (6.250.000 đồng – 2.750.000 đồng) = 3.500.000 đồng.

Như vậy:

- Tiền lãi mà N.T.T.V phải trả cho T.N.N của lần vay này là: (5.000.000 đồng x 1% x 13 ngày vay) = 650.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà N.T.T.V phải trả cho T.N.N của lần vay này là phí dịch vụ, tức là 500.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 13 ngày = 35.616 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay này là (650.000 đồng + 500.000 đồng) – 35.616 đồng = 1.114.384 đồng.

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua lần cho N.T.T.V vay tiền là 1.114.384 đồng.

13. P.T.L (sinh năm: 1967, ngụ:H.T.P, xã P.X, huyện N.B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Lần thứ nhất: Vào ngày 18/06/2022, P.T.L vay của T.N.N số tiền 3.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 150.000 đồng, góp trong vòng 24 ngày, với mức lãi suất là 20%/24 ngày. Như vậy, số tiền P.T.L phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 3.600.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền 300.000 đồng nên P.T.L chỉ nhận được (3.000.000 đồng – 300.000 đồng) = 2.700.000 đồng. P.T.L góp được 20 ngày tương đương số tiền (20 ngày x 150.000 đồng) = 3.000.000 đồng. Do không có tiền tiếp tục trả nợ nên P.T.L tiếp tục vay tiền của T.N.N. Như vậy, P.T.L còn nợ T.N.N số tiền (3.600.000 đồng – 3.000.000 đồng) = 600.000 đồng.

Như vậy:

Đối với lần vay thứ nhất:

- Tiền lãi mà P.T.L phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là: (3.000.000 đồng x 0,8333% x 24 ngày vay) = 600.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà P.T.L phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là phí dịch vụ, tức là 0 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(3.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 24 ngày = 39.452 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ nhất là (600.000 đồng – 39.452 đồng) = 560.548 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 07/07/2022, P.T.L vay của T.N.N số tiền 3.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 150.000 đồng, góp trong vòng 24 ngày, với mức lãi suất là 20%/24 ngày. Như vậy, số tiền P.T.L phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 3.600.000 đồng. Sau khi trừ số tiền nợ vay lần trước và góp trước 01 ngày là 150.000 đồng nên P.T.L nhận được số tiền (3.000.000 đồng – 600.000 đồng – 150.000 đồng) = 2.250.000 đồng. P.T.L góp được 10 ngày tương đương (10 ngày x 150.000 đồng) = 1.500.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, P.T.L còn nợ T.N.N số tiền (3.600.000 đồng – 1.500.000 đồng) = 2.100.000 đồng.

Như vậy:

Đối với lần vay thứ hai:

- Tiền lãi mà P.T.L phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là: (3.000.000 đồng x 0,8333% x 11 ngày vay) = 275.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà P.T.L phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là 0 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(3.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 11 ngày = 18.082 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ hai là (275.000 đồng – 18.082 đồng) = 256.918 đồng

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua hai lần cho P.T.L vay tiền là (560.548 đồng + 256.918 đồng) = 817.466 đồng.

14. L.N.G (sinh năm: 1971, ngụ: Ấp x, xã P.X, huyện N.B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Lần thứ nhất: Vào ngày 15/06/2022, L.N.G vay của T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp trong vòng 24 ngày, với mức lãi suất là 20%/24 ngày. Như vậy, số tiền L.N.G phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.000.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền 500.000 đồng nên L.N.G chỉ nhận được (5.000.000 đồng – 500.000 đồng) = 4.500.000 đồng. L.N.G góp được 16 ngày tương đương số tiền (16 ngày x 250.000 đồng) = 4.000.000 đồng. Do không có tiền tiếp tục trả nợ nên L.N.G tiếp tục vay tiền của T.N.N. Như vậy, L.N.G còn nợ T.N.N số tiền (6.000.000 đồng – 4.000.000 đồng) = 2.000.000 đồng.

Như vậy:

Đối với lần vay thứ nhất:

- Tiền lãi mà L.N.G phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là: (5.000.000 đồng x 0,8333% x 24 ngày vay) = 1.000.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà L.N.G phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là phí dịch vụ, tức là 0 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 24 ngày = 65.753 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ nhất là (1.000.000 đồng – 65.753 đồng) = 934.247 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 01/07/2022, L.N.G vay của T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp trong vòng 24 ngày, với mức lãi suất là 20%/24 ngày. Như vậy, số tiền L.N.G phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.000.000 đồng. Sau khi trừ số tiền nợ vay lần trước và góp trước 01 ngày là 250.000 đồng nên L.N.G nhận được số tiền 2.750.000

đồng. L.N.G góp được 16 ngày tương đương (16 ngày x 250.000 đồng) = 4.000.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, L.N.G còn nợ T.N.N số tiền (6.000.000 đồng – 4.000.000 đồng) = 2.000.000 đồng.

Như vậy:

Đối với lần vay thứ hai:

- Tiền lãi mà L.N.G phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là: (5.000.000 đồng x 0,8333% x 17 ngày vay) = 708.333 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà L.N.G phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là 0 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 17 ngày vay = 46.575 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ hai là (708.333 đồng – 46.575 đồng) = 661.758 đồng.

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua hai lần cho L.N.G vay tiền là (934.247 đồng + 661.758 đồng) = 1.596.005 đồng.

15. N.T.T.V (sinh năm: 1976, ngụ: tổ s, ấp g, xã P.X, huyện N.B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Lần thứ nhất: Vào ngày 13/06/2022, N.T.T.V vay của T.N.N số tiền 3.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 150.000 đồng, góp trong vòng 24 ngày, với mức lãi suất là 20%/24 ngày. Như vậy, theo thỏa thuận số tiền N.T.T.V phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 3.600.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền 300.000 đồng và trừ tiền phí dịch vụ là 300.000 đồng nên N.T.T.V chỉ nhận được (3.000.000 đồng – 300.000 đồng – 300.000 đồng) = 2.400.000 đồng. N.T.T.V góp được 18 ngày tương đương số tiền (18 ngày x 150.000 đồng) = 2.700.000 đồng. Do không có tiền tiếp tục trả nợ nên N.T.T.V tiếp tục vay tiền của T.N.N. Như vậy, N.T.T.V còn nợ T.N.N số tiền (3.600.000 đồng – 2.700.000 đồng) = 900.000 đồng.

Như vậy:

Đối với lần vay thứ nhất:

- Tiền lãi mà N.T.T.V phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là: (3.000.000 đồng x 0,8333% x 24 ngày vay) = 600.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà N.T.T.V phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là phí dịch vụ, tức là 300.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(3.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 24 ngày = 39.452 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ nhất là (600.000 đồng + 300.000 đồng) – 39.452 đồng = 860.548 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 01/07/2022, N.T.T.V vay của T.N.N số tiền 3.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 150.000 đồng, góp trong vòng 24 ngày, với mức lãi suất là 20%/24 ngày. Như vậy, theo thỏa thuận số tiền N.T.T.V phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 3.600.000 đồng. Sau khi trừ số tiền nợ vay lần trước và góp trước 01 ngày là 150.000 đồng thì N.T.T.V nhận được số tiền (3.000.000 đồng - 900.000 đồng – 150.000 đồng) = 1.950.000 đồng. N.T.T.V góp được 15 ngày tương đương số tiền (15 ngày x 150.000 đồng) = 2.250.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, N.T.T.V còn nợ T.N.N số tiền (3.600.000 đồng - 2.250.000 đồng) = 1.350.000 đồng.

Như vậy:

Đối với lần vay thứ hai:

- Tiền lãi mà N.T.T.V phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là: (3.000.000 đồng x 0,8333% x 16 ngày vay) = 400.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà N.T.T.V phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là 0 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(3.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 16 ngày = 26.301 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ hai là (400.000 đồng – 26.301 đồng) = 373.699 đồng

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua hai lần cho N.T.T.V vay tiền là (860.548 đồng + 373.699 đồng) = 1.234.247 đồng.

16. V.T.H (sinh năm: 1966, ngụ: ấp s, xã P.X, huyện N.B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vào ngày 13/07/2022, V.T.H vay T.N.N số tiền 3.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 150.000 đồng, góp vòng 24 ngày, với mức lãi suất là 20%/24 ngày, 304%/năm. Như vậy, theo thỏa thuận số tiền V.T.H phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 3.600.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền là 300.000 đồng và tiền phí dịch vụ 300.000 đồng nên V.T.H nhận số tiền (3.000.000 đồng – 300.000 đồng – 300.000 đồng) = 2.400.000 đồng. V.T.H góp được 04 ngày tương đương số tiền (04 ngày x 150.000 đồng) = 600.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, V.T.H còn nợ T.N.N số tiền (3.600.000 đồng – 600.000 đồng) = 3.000.000 đồng.

Như vậy:

- Tiền lãi mà V.T.H phải trả cho T.N.N của lần vay này là: (3.000.000 đồng x 0,8333% x 06 ngày vay) = 150.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà V.T.H phải trả cho T.N.N của lần vay này là phí dịch vụ, tức là 300.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(3.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 06 ngày = 9.683 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay này là (150.000 đồng + 300.000 đồng) – 9.683 đồng = 440.137 đồng.

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua 01 lần cho V.T.H vay tiền là 440.137 đồng.

17. N.T.M (sinh năm: 1963, ngụ: tổ s, ấp g, xã P.X, huyện N.B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Lần thứ nhất: Vào ngày 183/06/2022, N.T.M vay của T.N.N số tiền 3.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 150.000 đồng, góp trong vòng 24 ngày, với mức lãi suất là 20%/24 ngày, 304%/năm. Như vậy, số tiền N.T.M phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 3.600.000 đồng. N.T.M góp được 20 ngày tương đương số tiền (20 ngày x 150.000 đồng) = 3.000.000 đồng. Do không có tiền tiếp tục trả nợ nên N.T.M tiếp tục vay tiền của T.N.N. Như vậy, N.T.M còn nợ T.N.N số tiền (3.600.000 đồng – 3.000.000 đồng) = 600.000 đồng.

Như vậy:

Đối với lần vay thứ nhất:

- Tiền lãi mà N.T.M phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là: (3.000.000 đồng x 0,8333% x 24 ngày vay) = 600.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà N.T.M phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là phí dịch vụ, tức là 0 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(3.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 24 ngày = 39.452 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ nhất là (600.000 đồng – 39.452 đồng) = 560.548 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 07/07/2022, N.T.M vay của T.N.N số tiền 3.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 150.000 đồng, góp trong vòng 24 ngày, với mức lãi suất là 20%/24 ngày. Như vậy, số tiền N.T.M phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 3.600.000 đồng. Sau khi trừ số tiền nợ vay lần trước thì N.T.M nhận được số tiền (3.000.000 đồng – 600.000 đồng) = 2.400.000 đồng. N.T.M góp được 10 ngày tương đương số tiền (10 ngày x 150.000 đồng) = 1.500.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, N.T.M còn nợ T.N.N số tiền (3.600.000 đồng – 1.500.000 đồng) = 2.100.000 đồng.

Như vậy:

Đối với lần vay thứ hai:

- Tiền lãi mà N.T.M phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là: (3.000.000 đồng x 0,8333% x 10 ngày vay) = 250.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà N.T.M phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là 0 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(3.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 10 ngày = 16.438 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ hai là (250.000 đồng) – 16.438 đồng = 233.562 đồng.

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua hai lần cho N.T.M vay tiền là (560.548 đồng + 233.562 đồng) = 794.110 đồng.

18. L.N.H (sinh năm: 1967, ngụ: ấp h, xã P.X, huyện N.B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Lần thứ nhất: Vào ngày 15/06/2022, L.N.H vay của T.N.N số tiền 3.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 150.000 đồng, góp trong vòng 24 ngày, với mức lãi suất là 20%/24 ngày. Như vậy, số tiền N.T.M phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 3.600.000 đồng. L.N.H góp được 21 ngày tương đương số tiền (21 ngày x 150.000 đồng) = 3.150.000 đồng. Do không có tiền tiếp tục trả nợ nên N.T.M tiếp tục vay tiền của T.N.N. Như vậy, N.T.M còn nợ T.N.N số tiền (3.600.000 đồng – 3.150.000 đồng) = 450.000 đồng.

Như vậy:

Đối với lần vay thứ nhất:

- Tiền lãi mà L.N.H phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là: (3.000.000 đồng x 0,8333% x 24 ngày vay) = 600.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà L.N.H phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là phí dịch vụ, tức là 0 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(3.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 24 ngày = 39.452 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ nhất là (600.000 đồng – 39.452 đồng) = 560.548 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 05/07/2022, N.T.T.V vay của T.N.N số tiền 3.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 150.000 đồng, góp trong vòng 24 ngày, với mức lãi suất là 20%/24 ngày. Như vậy, số tiền N.T.M phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 3.600.000 đồng. Sau khi trừ số tiền nợ vay lần trước thì L.N.H nhận được số tiền (3.000.000 đồng – 450.000 đồng) = 2.550.000

đồng. L.N.H góp được 12 ngày tương đương số tiền (12 ngày x 150.000 đồng) = 1.800.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, L.N.H còn nợ T.N.N số tiền (3.600.000 đồng – 1.800.000 đồng) = 1.800.000 đồng.

Như vậy:

Đối với lần vay thứ hai:

- Tiền lãi mà L.N.H phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là: (3.000.000 đồng x 0,8333% x 12 ngày vay) = 300.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà L.N.H phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là 0 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(3.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 12 ngày = 19.726 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ hai là (300.000 đồng – 19.726 đồng) = 280.274 đồng

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua hai lần cho L.N.H vay tiền là (560.548 đồng + 280.274 đồng) = 840.822 đồng.

19. L.T.M (sinh năm: 1948, ngụ: H.T.P, Ấp x, xã P.X huyện N.B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Lần thứ nhất: Vào ngày 19/06/2022, L.T.M vay của T.N.N số tiền 2.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 100.000 đồng, góp trong vòng 24 ngày, với mức lãi suất là 20%/24 ngày, 304%/năm. Như vậy, theo thỏa thuận số tiền N.T.M phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 2.400.000 đồng. L.T.M góp được 20 ngày tương đương số tiền (20 ngày x 100.000 đồng) = 2.000.000 đồng. Do không có tiền tiếp tục trả nợ nên L.T.M tiếp tục vay tiền của T.N.N. Như vậy, L.T.M còn nợ T.N.N số tiền (2.400.000 đồng – 2.000.000 đồng) = 400.000 đồng.

Như vậy:

Đối với lần vay thứ nhất:

- Tiền lãi mà L.T.M phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là: (2.000.000 đồng x 0,8333% x 24 ngày vay) = 400.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà L.T.M phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là phí dịch vụ, tức là 0 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(2.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 24 ngày = 26.301 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ nhất là (400.000 đồng – 26.301 đồng) = 373.699 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 08/07/2022, L.T.M vay của T.N.N số tiền 2.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 100.000 đồng, góp trong vòng 24 ngày, với mức lãi suất là 20%/24 ngày. Như vậy, theo thỏa thuận số tiền L.T.M phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 2.400.000 đồng. Sau khi trừ số tiền nợ vay lần trước và góp trước 01 ngày là 100.000 đồng thì L.T.M nhận được số tiền (2.000.000 đồng – 400.000 đồng -100.000 đồng) = 1.500.000 đồng. L.T.M góp được 08 ngày tương đương (08 ngày x 100.000 đồng) = 800.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, L.T.M còn nợ T.N.N số tiền (2.400.000 đồng – 800.000 đồng) = 1.600.000 đồng.

Như vậy:

Đối với lần vay thứ hai:

- Tiền lãi mà L.T.M phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là: (2.000.000 đồng x 0,8333% x 09 ngày vay) = 150.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà L.T.M phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là 0 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(2.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 09 ngày = 9.863 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ hai là (150.000 đồng) – 9.863 đồng = 140.137 đồng

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua hai lần cho L.T.M vay tiền là (373.699 đồng + 140.137 đồng) = 513.836 đồng.

20. T.T.K.Y (sinh năm: 1997, ngụ: H.T.P, KP Z, Thị trấn N.B, huyện N.B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Lần thứ nhất: Vào ngày 10/06/2022, T.T.K.Y vay của T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp trong vòng 24 ngày, với mức lãi suất là 20%/24 ngày. Như vậy, theo thỏa thuận số tiền T.T.K.Y phải thanh toán cho T.N.N 6.000.000 đồng. T.T.K.Y góp được 19 ngày tương đương số tiền (19 ngày x 250.000 đồng) = 4.750.000 đồng. Do không có tiền tiếp tục trả nợ nên T.T.K.Y tiếp tục vay tiền của T.N.N. Như vậy, T.T.K.Y còn nợ T.N.N số tiền (6.000.000 đồng – 4.750.000 đồng) = 1.250.000 đồng.

Như vậy:

Đối với lần vay thứ nhất:

- Tiền lãi mà T.T.K.Y phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là: (5.000.000 đồng x 0,8333% x 24 ngày vay) = 1.000.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà T.T.K.Y phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là phí dịch vụ, tức là 0 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 24 ngày = 65.753 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ nhất là (1.000.000 đồng – 65.753 đồng) = 934.247 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 25/06/2022, T.T.K.Y vay của T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp trong vòng 24 ngày, với mức lãi suất là 20%/24 ngày. Như vậy, theo thỏa thuận số tiền T.T.K.Y phải thanh toán cho T.N.N 6.000.000 đồng. Sau khi trừ số tiền nợ vay lần trước và góp trước 02 ngày là 500.000 đồng thì T.T.K.Y nhận được số tiền (5.000.000 đồng – 1.250.000 đồng – 500.000 đồng) = 3.250.000 đồng. T.T.K.Y góp được 19 ngày tương đương số tiền (19 ngày x 250.000 đồng) = 4.750.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, T.T.K.Y còn nợ T.N.N số tiền (6.000.000 đồng - 4.750.000 đồng) = 1.250.000 đồng.

Như vậy:

Đối với lần vay thứ hai:

- Tiền lãi mà T.T.K.Y phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là: (5.000.000 đồng x 0,833% x 21 ngày vay) = 875.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà T.T.K.Y phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là 0 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 21 ngày = 57.534 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ hai là (875.000 đồng – 57.534 đồng) = 817.466 đồng.

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua hai lần cho T.T.K.Y vay tiền là (934.247 đồng + 817.466 đồng) = 1.751.712 đồng.

21.N.T.H (sinh năm: 1971, ngụ: H.T.P, Ấp x, xã P.X, huyện N.B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vào ngày 10/07/2022,N.T.H vay T.N.N số tiền 3.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 150.000 đồng, góp vòng 24 ngày, với mức lãi suất là 20%/24 ngày, 304%/1 năm. Như vậy, theo thỏa thuận số tiềnN.T.H phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 3.600.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền là 300.000 đồng nênN.T.H chỉ nhận số tiền (3.000.000 đồng – 300.000 đồng) = 2.700.000 đồng.N.T.H góp được 07 ngày tương đương số tiền (07 ngày x 150.000 đồng) = 1.050.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy,N.T.H còn nợ T.N.N số tiền (3.600.000 đồng – 1.050.000 đồng) = 2.550.000 đồng.

Như vậy:

- Tiền lãi màN.T.H phải trả cho T.N.N của lần vay này là: (3.000.000 đồng x 0,8333% x 09 ngày vay) = 225.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác màN.T.H phải trả cho T.N.N của lần vay này là phí dịch vụ, tức là 0 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(3.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 09 ngày = 14.795 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay này là (225.000 đồng – 14.795 đồng) = 210.205 đồng.

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua lần choN.T.H vay tiền là 210.205 đồng.

22. N.T.A (sinh năm: 1961, ngụ: T.Đ, Phường g, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vào ngày 05/07/2022, N.T.A vay T.N.N số tiền 2.500.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 125.000 đồng, góp vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày, 365%/1 năm. Như vậy, theo thỏa thuận số tiền N.T.A phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 3.125.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 01 ngày số tiền là 125.000 đồng nên N.T.A nhận số tiền (2.500.000 đồng – 125.000 đồng) = 2.375.000 đồng. N.T.A đã góp đủ số tiền 3.125.000 đồng cho T.N.N.

Như vậy:

- Tiền lãi mà N.T.A phải trả cho T.N.N của lần vay này là: (2.500.000 đồng x 1% x 25 ngày vay) = 625.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà N.T.A phải trả cho T.N.N của lần vay này là phí dịch vụ, tức là 0 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(2.500.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 25 ngày = 34.247 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay này là (625.000 đồng – 34.247 đồng) = 590.753 đồng.

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua lần cho N.T.A vay tiền là 590.753 đồng.

23. P.T.T.T (sinh năm: 1979, ngụ: T.Đ, Phường g Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh)

Lần thứ nhất: Vào ngày 01/07/2022, P.T.T.T vay của T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày, 365%/năm. Như vậy,

theo thỏa thuận số tiền P.T.T.T phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.250.000 đồng. Sau khi trừ tiền phí dịch vụ là 500.000 đồng nên P.T.T.T nhận số tiền (5.000.000 đồng – 500.000 đồng) = 4.500.000 đồng. P.T.T.T góp được 10 ngày tương đương số tiền (10 ngày x 250.000 đồng) = 2.500.000 đồng). Do không có tiền tiếp tục trả nợ nên P.T.T.T tiếp tục vay tiền của T.N.N. Như vậy, T.T.K.Y còn nợ T.N.N số tiền (6.250.000 đồng - 2.500.000 đồng) = 3.750.000 đồng.

Như vậy:

* Đối với lần vay thứ nhất:

- Tiền lãi mà P.T.T.T phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là: (5.000.000 đồng x 1% x 25 ngày vay) = 1.250.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà P.T.T.T phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là phí dịch vụ, tức là 500.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 20%): 365 ngày] x 25 ngày = 68.493 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ nhất là (1.250.000 đồng + 500.000 đồng) – 68.493 đồng = 1.681.507 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 10/07/2022, P.T.T.T vay của T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày. Như vậy, theo thỏa thuận số tiền P.T.T.T phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.250.000 đồng. Sau khi trừ số tiền nợ vay lần trước và góp trước 01 ngày là 250.000 đồng thì P.T.T.T nhận được số tiền (5.000.000 đồng – 3.750.000 đồng – 250.000 đồng) = 1.000.000 đồng. N.T.T.V góp được 05 ngày tương đương số tiền (05 ngày x 250.000 đồng) = 1.250.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, P.T.T.T còn nợ T.N.N số tiền (6.250.000 đồng – 1.250.000 đồng) = 5.000.000 đồng.

* Đối với lần vay thứ hai:

- Tiền lãi mà P.T.T.T phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là: (5.000.000 đồng x 1% x 06 ngày vay) = 300.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà P.T.T.T phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là 0 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 20%): 365 ngày] x 06 ngày vay = 16.438 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ hai là (300.000 đồng – 16.438 đồng) = 283.562 đồng

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua hai lần cho P.T.T.T vay tiền là (1.681.507 đồng + 283.562 đồng) = 1.965.068 đồng.

24. N.T.T.A (sinh năm: 1975, ngụ: T.Đ, Phường g, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vào ngày 04/07/2022, N.T.T.A vay T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày, 365%/1 năm. Như vậy, theo thỏa thuận số tiền N.T.T.A phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.250.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền là 500.000 đồng và tiền phí dịch vụ 500.000 đồng nên N.T.T.A nhận số tiền (5.000.000 đồng – 500.000 đồng – 500.000 đồng) = 4.000.000 đồng. N.T.T.A góp được 13 ngày tương đương (13 ngày x 250.000 đồng) = 3.250.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, N.T.T.A còn nợ T.N.N số tiền (6.250.000 đồng - 3.250.000 đồng) = 3.000.000 đồng.

Như vậy:

- Tiền lãi mà N.T.T.A phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là: (5.000.000 đồng x 1% x 15 ngày vay) = 750.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà N.T.T.A phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là phí dịch vụ, tức là 500.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 15 ngày = 41.096 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay này là (750.000 đồng + 500.000 đồng) – 41.096 đồng = 1.208.904 đồng.

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua một lần cho N.T.T.A vay tiền là 1.208.904 đồng.

25.N.T.T (sinh năm: 1977, ngụ: T.Đ, Phường c, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

Lần thứ nhất: Vào khoảng cuối tháng 06 năm 2022,N.T.T vay của T.N.N số tiền 3.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 150.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày, 365%/năm. Như vậy, theo thỏa thuận số tiềnN.T.T phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 3.750.000 đồng. Sau khi trừ phí dịch vụ 300.000 đồng thì thực tếN.T.T chỉ nhận được số tiền (3.000.000 đồng - 300.000 đồng) = 2.700.000 đồng.N.T.T góp được 10 ngày tương đương số tiền (10 ngày x 150.000 đồng) = 1.500.000 đồng. Do không có tiền tiếp tục trả nợ nênN.T.T tiếp tục vay tiền của T.N.N. Như vậy,N.T.T còn nợ T.N.N số tiền (3.750.000 đồng - 1.500.000 đồng) = 2.250.000 đồng.

Như vậy:

* Đối với lần vay thứ nhất:

- Tiền lãi màN.T.T phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là: (3.000.000 đồng x 1% x 25 ngày vay) = 750.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác màN.T.T phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là phí dịch vụ, tức là 300.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(3.000.000 đồng x 20%): 365 ngày] x 25 ngày vay = 41.096 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ nhất là (750.000 đồng + 300.000 đồng) – 41.096 đồng = 1.008.904 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 12/07/2022,N.T.T vay của T.N.N số tiền 3.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 150.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày. Như vậy, theo thỏa thuận số tiềnN.T.T phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 3.750.000 đồng. Sau khi trừ số tiền nợ vay lần trước và góp trước 01 ngày là 150.000 đồng thìN.T.T nhận được số tiền (3.000.000 đồng - 2.250.000 đồng - 150.000 đồng) = 600.000 đồng.N.T.T góp được 03 ngày tương đương số tiền (03 ngày x 150.000 đồng) = 450.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy,N.T.T còn nợ T.N.N số tiền (3.750.000 đồng - 450.000 đồng) = 3.300.000 đồng.

Như vậy:

* Đối với lần vay thứ hai:

- Tiền lãi màN.T.T phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là: (3.000.000 đồng x 1% x 04 ngày vay) = 120.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác màN.T.T phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là 0 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(3.000.000 đồng x 20%): 365 ngày] x 04 ngày vay = 6.575 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ hai là (120.000 đồng – 6.575 đồng) = 113.425 đồng

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua hai lần choN.T.T vay tiền là (1.008.904 đồng + 113.425 đồng) = 1.122.329 đồng.

26. H.T.N (sinh năm: 1972, ngụ: T.Đ, Phường g, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

Lần thứ nhất: Vào ngày 26/06/2022, H.T.N vay của T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày. Như vậy, theo thỏa thuận số tiền H.T.N phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.250.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền 500.000 đồng và trừ tiền phí dịch vụ là 500.000 đồng nên H.T.N chỉ nhận được số tiền (5.000.000 đồng - 500.000 đồng - 500.000 đồng) = 4.000.000 đồng. H.T.N góp được 14 ngày tương đương số tiền (14 ngày x 250.000 đồng) = 3.500.000 đồng. Do không có tiền tiếp tục trả nợ nên H.T.N tiếp

tục vay tiền của T.N.N. Như vậy, H.T.N còn nợ T.N.N số tiền (6.250.000 đồng - 3.500.000 đồng) = 2.750.000 đồng.

Như vậy:

* Đối với lần vay thứ nhất:

- Tiền lãi mà H.T.N phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là: (5.000.000 đồng x 1% x 25 ngày vay) = 1.250.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà H.T.N phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là phí dịch vụ, tức là 500.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 20%): 365 ngày] x 25 ngày = 68.493 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ nhất là (1.250.000 đồng + 500.000 đồng) – 68.493 đồng = 1.681.507 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 10/07/2022, H.T.N vay của T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày. Như vậy, theo thỏa thuận số tiền H.T.N phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.250.000 đồng. Sau khi trừ số tiền nợ vay lần trước thì H.T.N nhận được số tiền (5.000.000 đồng - 2.750.000 đồng) = 2.250.000 đồng. H.T.N góp được 05 ngày tương đương số tiền (05 ngày x 250.000 đồng) = 1.250.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, H.T.N còn nợ T.N.N số tiền (6.250.000 đồng - 1.250.000 đồng) = 5.000.000 đồng.

Như vậy:

* Đối với lần vay thứ hai:

- Tiền lãi mà H.T.N phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là: (5.000.000 đồng x 1% x 05 ngày vay) = 250.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà H.T.N phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là 0 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 20%): 365 ngày] x 05 ngày = 13.699 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ hai là (250.000 đồng – 13.699 đồng) = 236.301 đồng

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua hai lần cho H.T.N vay tiền là (1.681.507 đồng + 236.301 đồng) = 1.917.808 đồng.

27. N.T.O (sinh năm: 1962, ngụ: T.Đ, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vào ngày 25/06/2022, N.T.O vay T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày, 365%/1 năm. Như vậy, theo thỏa thuận số tiền N.T.O phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.250.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền là 500.000 đồng và tiền phí dịch vụ 500.000 đồng nên N.T.O nhận số tiền (5.000.000 đồng - 500.000 đồng - 500.000 đồng) = 4.000.000 đồng. N.T.O góp được 12 ngày tương đương số tiền (12 ngày x 250.000 đồng) = 3.000.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, N.T.O còn nợ T.N.N số tiền (6.250.000 đồng - 3.000.000 đồng) = 3.250.000 đồng.

Như vậy:

- Tiền lãi mà N.T.O phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là: (5.000.000 đồng x 1% x 14 ngày vay) = 700.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà N.T.O phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là phí dịch vụ, tức là 500.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] * 14 ngày vay = 38.356 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay này là (700.000 đồng + 500.000 đồng) – 38.356 đồng = 1.161.644 đồng.

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua lần cho N.T.O vay tiền là 1.161.644 đồng.

28. V.T.T (sinh năm: 1981, HKTT: 1B.V.Đ, Phường 8 Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh) và T.T.H.L (sinh năm 1981, HKTT:T.Đ, Phường B Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh)

Vào khoảng cuối tháng 06 năm 2022, V.T.T và T.T.H.L vay T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày, 365%/1 năm. Trong đó, V.T.T vay 2.500.000 đồng và T.T.H.L vay 2.500.000 đồng. Như vậy, số tiền V.T.T và T.T.H.L phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.250.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền là 500.000 đồng và tiền phí dịch vụ 500.000 đồng nên V.T.T và T.T.H.L mỗi người nhận số tiền (2.500.000 đồng - 250.000 đồng - 250.000 đồng) = 2.000.000 đồng và mỗi người góp 125.000 đồng. Riêng V.T.T góp 100.000 đồng do xin T.N.N giảm 25.000 đồng. V.T.T và T.T.H.L góp được 18 ngày tương đương số tiền (18 ngày x 225.000 đồng) = 4.050.000 đồng. Sau đó, T.T.H.L đưa cho V.T.T 1.000.000 đồng để thanh toán cho T.N.N nên Loan đã trả xong nợ thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, V.T.T còn nợ T.N.N số tiền (6.250.000 đồng - 4.050.000 đồng) = 2.200.000 đồng.

Như vậy:

- Tiền lãi mà V.T.T và T.T.H.L phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là: (5.000.000 đồng x 1% x 20 ngày vay) = 1.000.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà V.T.T phải trả cho T.N.N của lần vay này là phí dịch vụ, tức là 500.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 20 ngày = 54.795 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay này là (1.000.000 đồng + 500.000 đồng) – 54.795 đồng = 1.445.205 đồng.

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua một lần cho V.T.T vay tiền là 1.445.205 đồng.

29. T.T.T.N (sinh năm: 1972. HKTT: B.V.B phường c, Quận 4. Thành phố Hồ Chí Minh)

Lần thứ nhất: Vào ngày 01/07/2022, T.T.T.N vay của T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày. Như vậy, số tiền T.T.T.N phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.250.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền 500.000 đồng và trừ tiền phí dịch vụ là 500.000 đồng nên T.T.T.N chỉ nhận được (5.000.000 đồng - 500.000 đồng - 500.000 đồng) = 4.000.000 đồng. T.T.T.N góp được 11 ngày tương đương số tiền (11 ngày x 250.000 đồng) = 2.750.000 đồng. Do không có tiền tiếp tục trả nợ nên T.T.T.N tiếp tục vay tiền của T.N.N. Như vậy, T.T.T.N còn nợ T.N.N số tiền (6.250.000 đồng - 2.750.000 đồng) = 3.500.000 đồng.

Như vậy:

* Đối với lần vay thứ nhất:

- Tiền lãi mà T.T.T.N phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là: (5.000.000 đồng x 1% x 25 ngày vay) = 1.250.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà T.T.T.N phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là phí dịch vụ, tức là 500.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 20%): 365 ngày] x 25 ngày = 68.493 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ nhất là (1.250.000 đồng + 500.000 đồng) – 68.493 đồng = 1.681.507 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 11/07/2022, T.T.T.N vay của T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày. Như vậy, số tiền T.T.T.N phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.250.000 đồng. Do T.N.N quy định góp

trước 02 ngày số tiền 500.000 đồng và trừ tiền phí dịch vụ là 500.000 đồng nên T.T.T.N chỉ nhận được sau khi trừ số tiền nợ vay lần trước, thì T.T.T.N nhận được (5.000.000 đồng - 3.500.000 đồng - 500.000 đồng) = 1.000.000 đồng. T.T.T.N góp được 04 ngày tương đương số tiền (04 ngày x 250.000 đồng) = 1.000.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, T.T.T.N còn nợ T.N.N số tiền (là 6.250.000 đồng - .000.000 đồng) = 5.250.000 đồng.

Như vậy:

* Đối với lần vay thứ hai:

- Tiền lãi mà T.T.T.N phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là: (5.000.000 đồng x 1% x 06 ngày vay) = 300.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà T.T.T.N phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là phí dịch vụ, tức là 500.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 20%): 365 ngày] * 06 ngày vay = 16.438 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ hai là (300.000 đồng + 500.000 đồng) – 16.438 = 783.562 đồng

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua hai lần cho T.T.T.N vay tiền là (1.681.507 đồng + 783.562 đồng) = 2.465.068 đồng.

30. P.T.T.H (sinh năm: 1985, ngụ: T.Đ, Phường g, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh)

Lần thứ nhất: Vào ngày 01/07/2022, P.T.T.H vay của T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày. Như vậy, theo thỏa thuận số tiền P.T.T.H phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.250.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền 500.000 đồng và trừ tiền phí dịch vụ là 500.000 đồng nên P.T.T.H chỉ nhận được số tiền (5.000.000 đồng - 500.000 đồng - 500.000 đồng) = 4.000.000 đồng. Sau khi góp được 11 ngày tương đương số tiền (11 ngày x 250.000 đồng) = 2.750.000 đồng. Do không có tiền tiếp tục trả nợ nên P.T.T.H tiếp tục vay tiền của T.N.N. Như vậy, P.T.T.H còn nợ T.N.N số tiền (6.250.000 đồng - 2.750.000 đồng) = 3.500.000 đồng.

Như vậy:

* Đối với lần vay thứ nhất:

- Tiền lãi mà P.T.T.H phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là: (5.000.000 đồng x 1% x 25 ngày vay) = 1.250.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà P.T.T.H phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là phí dịch vụ, tức là 500.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 20%): 365 ngày] x 25 ngày = 68.493 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ nhất là (1.250.000 đồng + 500.000 đồng) – 68.493 đồng = 1.681.507 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 10/07/2022, P.T.T.H vay của T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày. Như vậy, theo thỏa thuận số tiền P.T.T.H phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.250.000 đồng. Sau khi trừ số tiền nợ vay lần trước thì P.T.T.H nhận được số tiền (5.000.000 đồng - 3.500.000 đồng) = 1.500.000 đồng. P.T.T.H góp được 05 ngày tương đương số tiền (05 ngày x 250.000 đồng) = 1.250.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, P.T.T.H còn nợ T.N.N số tiền (6.250.000 đồng - 1.250.000 đồng) = 5.000.000 đồng.

Như vậy:

* Đối với lần vay thứ hai:

- Tiền lãi mà P.T.T.H phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là: (5.000.000 đồng x 1% x 05 ngày vay) = 250.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà P.T.T.H phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là 0 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 20%): 365 ngày] x 05 ngày vay = 13.699 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ hai là (250.000 đồng – 13.699 đồng) = 236.301 đồng

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua hai lần cho P.T.T.H vay tiền là (1.681.507 đồng + 236.301 đồng) = 1.917.808 đồng.

31. N.T.T.M (sinh năm: 1981, ngụ: T.Đ, Phường B Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh)

Lần thứ nhất: Vào ngày 01/07/2022, N.T.T.M vay của T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày. Như vậy, theo thỏa thuận số tiền N.T.T.M phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.250.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền 500.000 đồng và trừ tiền phí dịch vụ là 500.000 đồng nên N.T.T.M chỉ nhận được (5.000.000 đồng - 500.000 đồng - 500.000 đồng) = 4.000.000 đồng. Sau khi góp được 12 ngày tương đương số tiền (12 ngày x 250.000 đồng) = 3.000.000 đồng. Do không có tiền tiếp tục trả nợ nên N.T.T.M tiếp tục vay tiền của T.N.N. Như vậy, N.T.T.M còn nợ T.N.N số tiền (6.250.000 đồng - 3.000.000 đồng) = 3.250.000 đồng.

Như vậy:

* Đối với lần vay thứ nhất:

- Tiền lãi mà N.T.T.M phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là: (5.000.000 đồng x 1% x 25 ngày vay) = 1.250.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà N.T.T.M phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là phí dịch vụ, tức là 500.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 20%): 365 ngày] x 25 ngày vay = 68.493 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ nhất là (1.250.000 đồng + 500.000 đồng) – 68.493 đồng = 1.681.507 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 12/07/2022, N.T.T.M vay của T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày. Như vậy, theo thỏa thuận số tiền N.T.T.M phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.250.000 đồng. Sau khi trừ số tiền nợ vay lần trước, trừ phí dịch vụ là 500.000 đồng và góp trước 01 ngày là 250.000 đồng thì N.T.T.M nhận được số tiền (5.000.000 đồng - 3.250.000 đồng - 500.000 đồng - 250.000 đồng) = 1.000.000 đồng. N.T.T.M góp được 02 ngày tương đương số tiền (02 ngày x 250.000 đồng) = 500.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, N.T.T.M còn nợ T.N.N số tiền (6.250.000 đồng - 500.000 đồng) = 5.750.000 đồng.

Như vậy:

* Đối với lần vay thứ hai:

- Tiền lãi mà N.T.T.M phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là: (5.000.000 đồng x 1% x 03 ngày vay) = 150.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà N.T.T.M phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là phí dịch vụ, tức là 500.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 20%): 365 ngày] x 03 ngày vay = 8.219 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ hai là (150.000 đồng + 500.000 đồng) – 8.219 = 641.781 đồng

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua hai lần cho N.T.T.M vay tiền là (1.681.507 đồng + 641.781 đồng) = 2.323.288 đồng.

32. D.H.T.T (sinh năm: 1965, ngụ: T.Đ, Phường B Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vào ngày 04/07/2022, D.H.T.T vay T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày, 365%/1 năm. Như vậy, theo thỏa thuận số tiền D.H.T.T phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.250.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền là 500.000 đồng và tiền phí dịch vụ 500.000 đồng nên D.H.T.T nhận số tiền (5.000.000 đồng - 500.000 đồng - 500.000 đồng) = 4.000.000 đồng. D.H.T.T góp được 12 ngày tương đương số tiền (12 ngày x 250.000 đồng) = 3.000.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, D.H.T.T còn nợ T.N.N số tiền (6.250.000 đồng - 3.000.000 đồng) = 3.250.000 đồng.

Như vậy:

- Tiền lãi mà D.H.T.T phải trả cho T.N.N của lần vay này là: (5.000.000 đồng x 1% x 14 ngày vay) = 700.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà D.H.T.T phải trả cho T.N.N của lần vay này là phí dịch vụ, tức là 500.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] * 14 ngày vay = 38.356 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay này là (700.000 đồng + 500.000 đồng) – 38.356 đồng = 1.161.644 đồng.

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua một lần cho D.H.T.T vay tiền là 1.161.644 đồng.

33. N.T.C (sinh năm: 1959, ngụ: T.Đ, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vào ngày 08/07/2022, N.T.C vay T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày, 365%/1 năm. Như vậy, theo thỏa thuận số tiền N.T.C phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.250.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền là 500.000 đồng và tiền phí dịch vụ 500.000 đồng nên N.T.C nhận số tiền (5.000.000 đồng - 500.000 đồng - 500.000 đồng) = 4.000.000 đồng. N.T.C góp được 06 ngày tương đương số tiền (06 ngày x 250.000 đồng) = 1.500.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, D.H.T.T còn nợ T.N.N số tiền (6.250.000 đồng - 1.500.000 đồng) = 4.750.000 đồng.

Như vậy:

- Tiền lãi mà N.T.C phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là: (5.000.000 đồng x 1% x 08 ngày vay) = 400.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà N.T.C phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là phí dịch vụ, tức là 500.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] * 08 ngày vay = 21.918 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ nhất là (400.000 đồng + 500.000 đồng) – 21.918 đồng = 878.082 đồng.

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua một lần cho N.T.C vay tiền là 878.082 đồng.

34. H.T.N (sinh năm: 1969, ngụ: T.Đ, Phường a, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

Lần thứ nhất: Vào ngày 17/06/2022, H.T.N vay của T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày. Như vậy, số tiền H.T.N phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.250.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền 500.000 đồng và tiền phí dịch vụ là 500.000 đồng nên H.T.N chỉ nhận được (5.000.000 đồng - 500.000 đồng - 500.000 đồng) = 4.000.000 đồng. Sau khi góp được 12 ngày tương đương số tiền (12 ngày x 250.000 đồng) = 3.000.000 đồng. Do không có tiền tiếp tục trả nợ nên H.T.N tiếp tục vay tiền của T.N.N. Như vậy, H.T.N còn nợ T.N.N số tiền (6.250.000 đồng - 3.000.000 đồng) = 3.250.000 đồng.

Như vậy:

* Đối với lần vay thứ nhất:

- Tiền lãi mà H.T.N phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là: (5.000.000 đồng x 1% x 25 ngày vay) = 1.250.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà N.T.T.H phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là phí dịch vụ, tức là 500.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 20%): 365 ngày] x 25 ngày vay = 68.493 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ nhất là (1.250.000 đồng + 500.000 đồng) – 68.493 đồng = 1.681.507 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 28/06/2022, H.T.N vay của T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày. Như vậy, số tiền H.T.N phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.250.000 đồng. Sau khi trừ tiền phí dịch vụ là 250.000 đồng và góp trước 01 ngày là 250.000 đồng thì H.T.N nhận được số tiền (5.000.000 đồng - 3.250.000 đồng - 250.000 đồng - 250.000 đồng) = 1.250.000 đồng. H.T.N góp được 11 ngày tương đương số tiền (11 ngày x 250.000 đồng) = 2.750.000 đồng. Do không có tiền tiếp tục trả nợ nên H.T.N tiếp tục vay tiền của

T.N.N. Như vậy, H.T.N còn nợ T.N.N số tiền (6.250.000 đồng - 2.750.000 đồng) = 3.500.000 đồng.

* Đối với lần vay thứ hai:

- Tiền lãi mà H.T.N phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là: (5.000.000 đồng x 1% x 25 ngày vay) = 1.250.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà H.T.N phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là phí dịch vụ, tức là 250.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 20%) : 365 ngày] x 25 ngày vay = 68.493 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ hai là (1.250.000 đồng + 250.000 đồng) – 68.493 đồng= 1.431.507 đồng.

Lần thứ ba: Vào ngày 09/07/2022, H.T.N vay của T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày. Như vậy, số tiền H.T.N phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.250.000 đồng. Sau khi trừ số tiền nợ vay lần trước, trừ tiền phí dịch vụ là 250.000 đồng thì H.T.N nhận được số tiền (5.000.000 đồng - 3.500.000 đồng - 250.000 đồng) = 1.250.000 đồng. H.T.N góp được 05 ngày tương đương số tiền (05 ngày x 250.000 đồng) = 1.250.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Số tiền H.T.N còn nợ T.N.N là (6.250.000 đồng - 1.250.000 đồng) = 5.000.000 đồng.

Như vậy:

* Đối với lần vay thứ ba:

- Tiền lãi mà H.T.N phải trả cho T.N.N của lần vay thứ ba là: (5.000.000 đồng x 1% x 05 ngày vay) = 250.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà H.T.N phải trả cho T.N.N của lần vay thứ ba là phí dịch vụ, tức là 250.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 20%): 365 ngày] * 05 ngày vay = 13.699 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ ba là (250.000 đồng + 250.000 đồng) – 13.699 đồng = 486.301 đồng.

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua ba lần cho H.T.N vay tiền là (1.681.507 đồng + 1.431.507 đồng + 486.301 đồng) = 3.599.315 đồng.

35. N.N.Y (sinh năm: 1958, ngụ: T.Đ, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vào ngày 20/06/2022, N.N.Y vay T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày, 365%/1 năm. Như vậy, theo thỏa thuận số tiền N.N.Y phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.250.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền là 500.000 đồng và tiền phí dịch vụ 500.000 đồng nên N.N.Y nhận số tiền (5.000.000 đồng - 500.000 đồng - 500.000 đồng) = 4.000.000 đồng. N.N.Y góp được 23 ngày tương đương số tiền (23 ngày x 250.000 đồng) = 5.750.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, N.N.Y còn nợ T.N.N số tiền (là 6.250.000 đồng - 5.750.000 đồng) = 500.000 đồng.

Như vậy:

- Tiền lãi mà N.N.Y phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là: (5.000.000 đồng x 1% x 25 ngày vay) = 1.250.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà N.N.Y phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là phí dịch vụ, tức là 500.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 25 ngày vay = 68.493 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ nhất là (1.250.000 đồng + 500.000 đồng) – 68.493 đồng = 1.681.507 đồng.

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua lần cho N.N.Y vay tiền là 1.681.507 đồng.

36. T.T.H.L (sinh năm: 1969, ngụ:T.Đ, Phường B Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

Lần thứ nhất: Vào ngày 15/06/2022, T.T.H.L vay của T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày. Như vậy, theo thỏa thuận số tiền T.T.H.L phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.250.000 đồng. Do T.N.N quy định góp trước 02 ngày số tiền 500.000 đồng và trừ tiền phí dịch vụ là 500.000 đồng nên T.T.H.L chỉ nhận được (5.000.000 đồng - 500.000 đồng - 500.000 đồng) = 4.000.000 đồng. T.T.H.L góp được 13 ngày tương đương số tiền (13 ngày x 250.000 đồng) = 3.250.000 đồng. Do không có tiền tiếp tục trả nợ nên T.T.H.L tiếp tục vay tiền của T.N.N. Như vậy, T.T.H.L còn nợ T.N.N số tiền (6.250.000 đồng - 3.250.000 đồng) = 3.000.000 đồng.

Như vậy:

Đối với lần vay thứ nhất:

- Tiền lãi mà T.T.H.L phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là: (5.000.000 đồng x 1% x 25 ngày vay) = 1.250.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà T.T.H.L phải trả cho T.N.N của lần vay thứ nhất là phí dịch vụ, tức là 500.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 25 ngày vay = 68.493 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ nhất là (1.250.000 đồng + 500.000 đồng) – 68.493 đồng = 1.681.507 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 28/06/2022, T.T.H.L vay của T.N.N số tiền 5.000.000 đồng, bằng hình thức đóng tiền góp cả gốc và lãi, mỗi ngày là 250.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, với mức lãi suất là 25%/25 ngày. Như vậy, theo thỏa thuận số tiền T.T.H.L phải thanh toán cho T.N.N tổng cộng là 6.250.000 đồng. Sau khi trừ số tiền nợ vay lần trước, trừ tiền phí dịch vụ 250.000 đồng và góp trước 01 ngày là 250.000 đồng thì T.T.H.L nhận được số tiền (5.000.000 đồng - 3.000.000 đồng - 250.000 đồng - 250.000 đồng) = 1.500.000 đồng. T.T.H.L góp được 17 ngày tương đương số tiền (17 ngày x 250.000 đồng) = 4.250.000 đồng thì T.N.N bị Công an kiểm tra nên ngưng góp. Như vậy, T.T.H.L còn nợ T.N.N số tiền (6.250.000 đồng - 4.250.000 đồng) = 2.000.000 đồng.

Như vậy:

Đối với lần vay thứ hai:

- Tiền lãi mà T.T.H.L phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là: (5.000.000 đồng x 1% x 18 ngày vay) = 900.000 đồng.

- Các khoản thu trái pháp luật khác mà T.T.H.L phải trả cho T.N.N của lần vay thứ hai là phí dịch vụ, tức là 250.000 đồng.

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, được tính như sau: [(5.000.000 đồng x 0,2): 365 ngày] x 18 ngày vay = 49.315 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của T.N.N đối với lần vay thứ hai là (900.000+250.000) – 49.315 đồng = 1.100.685 đồng

Do đó, số tiền T.N.N thu lợi bất chính qua hai lần cho T.T.H.L vay tiền là (1.681.507 đồng + 1.100.685 đồng) = 2.782.192 đồng.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ khoảng tháng 06 năm 2022 đến ngày 15/7/2022, T.N.N và T.A.T đã có hành vi cho 36 người vay với số tiền cho vay là 251.500.000 đồng, với lãi suất từ 240%/năm đếm 356%/năm, thu lợi bất chính với số tiền tổng cộng là (748.219 đồng + 1.802.877 đồng + 470.137 đồng + 2.079.099 đồng + 696.986 đồng + 1.179.041 đồng + 2.524.429 đồng + 1.179.041 đồng + 2.120.548 đồng + 689.041 đồng + 1.068.356 đồng + 1.114.384 đồng + 817.466 đồng + 1.596.005 đồng + 1.234.247 đồng + 440.137 đồng + 794.110 đồng + 840.822 đồng + 513.836 đồng + 1.751.712 đồng + 210.205 đồng + 590.753 đồng + 1.965.068 đồng + 1.208.904 đồng + 1.122.329 đồng + 1.917.808 đồng + 1.161.644 đồng + 1.445.205 đồng + 2.465.068 đồng + 1.917.808 đồng + 2.323.288 đồng + 1.161.644 đồng + 878.082 đồng + 3.599.315 đồng + 1.681.507 đồng + 2.782.192 đồng) = 50.091.313 đồng.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 22/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo T.N.N và T.A.T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, đồng thời xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo T.N.N và T.A.T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo như sau: Phạt tiền bị cáo T.N.N từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng; Phạt tiền T.A.T từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc T.N.N trả lại cho 36 người vay tiền số tiền lãi suất vượt 20% năm là 50.091.313 đồng. Về xử vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền T.N.N cho 36 người vay tiền là 251.500.000 đồng; Tiếp tục lưu giữ 01 (một) quyển tập có chữ ký của người vay tiền nhưng không có thông tin người vay, 01 (một) tờ giấy có ghi tên những người vay tiền ở Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không có thông tin cụ thể; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen xanh, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 01 (một) xe gắn máy loại Honda Airblade, biển số 36B4-XXX.81, màu đen xám, số khung: RLHJF4611EZ322XXX, số máy: JF46E7022XXX; Trả lại T.A.T 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro, màu xanh; Trả lại T.T.H.L 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại Cơ quan điều tra cũng như quá trình chuẩn bị xét xử, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của các bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 06 năm 2022 đến ngày 15/07/2022, T.N.N và T.A.T đã có hành vi cho 36 người vay tiền với tổng số tiền là 251.500.000 đồng, lãi suất từ 240%/năm đến 356%/năm là hơn gấp 05 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự để thu lợi bất chính với tổng số tiền là 50.091.313 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đây vụ án này có đồng phạm, trong đó T.N.N là người chủ mưu, còn T.A.T là người thực hành.

Quá trình điều tra còn thể hiện: Ngoài những người trực tiếp đến gặp T.N.N để vay tiền thì còn có T.T.H.L là người đã giới thiệu người vay tiền cho T.N.N và T.A.T. Mỗi lần T.T.H.L giới thiệu hoặc dẫn người vay tiền đến gặp T.N.N để vay tiền thì N**sẽ cho tiền huê hồng giới thiệu từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng. Trường hợp người vay tiền xin "dồn tiền" để vay mới thì T.T.H.L tiếp tục được hưởng thêm số tiền 50.000 đồng. Đối với những người vay tiền trên địa bàn Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh do T.T.H.L giới thiệu để vay tiền thì T.N.N và T.A.T yêu cầu T.T.H.L thu tiền góp hoặc những người vay tiền đến nhà đóng tiền cho Loan. Sau đó, T.N.N và T.A.T đến nhà T.T.H.L để nhận số tiền góp mỗi ngày của người vay tiền. Trong khoảng thời gian từ tháng 06 năm 2022 đến ngày 15/07/2022, T.T.H.L là người giới thiệu 14 người đến vay tiền của T.N.N với tổng số tiền thu lợi bất chính là 23.438.423 đồng nên chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự T.T.H.L với vai trò là đồng phạm trong vụ án. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã trích hồ sơ giao cho Công an Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính đối với T.T.H.L. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2021.

Đối với người phụ nữ tên T*** do T.N.N khai là người đã cho N**mượn số tiền 300.000.000 đồng để phục vụ hoạt động cho vay, quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh không xác minh được nhân thân, không rõ lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với 38 người vay tiền chỉ có tên và số điện thoại, không có địa chỉ và thông tin cụ thể của từng người vay tiền nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh không có cơ sở để ghi lời khai làm rõ vụ việc. Đồng thời, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành đăng báo nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến cung cấp thông tin. Đối với các số điện thoại ghi nhận tên người vay tiền của T.N.N và T.A.T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành gửi công văn xác minh đến Tổng công ty dịch vụ viễn thông Viettel, Mobifone, Vinafone nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời. Khi nào có kết quả sẽ đề nghị xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2021.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Hành vi cho vay lãi nặng của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về tín dụng, trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ được pháp luật bảo vệ và xâm phạm đến lợi ích công dân. Do đó, để góp phần đấu tranh loại bỏ tệ nạn cho vay tín dụng đen cần áp dụng hình phạt phù hợp nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa, các bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Do đó, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Về xử lý tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm: Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với số tiền cho vay gốc được xác định là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước là 251.500.000 đồng, gồm:

1. Trong số 4.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho L.T.D vay thì L.T.D đã trả cho bị cáo 1.800.000 đồng tiền gốc, còn lại 2.200.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc L.T.D nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho L.T.D vay chưa trả là 2.200.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 1.800.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà L.T.D đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

2. Trong số 9.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho N.T.T.H vay thì N.T.T.H đã trả cho bị cáo 4.200.000 đồng tiền gốc, còn lại 4.800.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc N.T.T.H nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho N.T.T.H vay chưa trả là 4.800.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 4.200.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà N.T.T.H đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

3. Trong số 3.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho V.M.H vay thì V.M.H đã trả cho bị cáo 900.000 đồng tiền gốc, còn lại 2.100.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc V.M.H nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho V.M.H vay chưa trả là 2.100.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 900.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà V.M.H đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

4. Trong số 10.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho N.T.X Tươi vay thì N.T.X Tươi đã trả cho bị cáo 6.000.000 đồng tiền gốc, còn lại 4.000.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc N.T.X Tươi nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho N.T.X Tươi vay chưa trả là 4.000.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 6.000.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà N.T.X Tươi đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

5. Trong số 3.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã choĐ.T.X.L vay thìĐ.T.X.L đã trả cho bị cáo 2.100.000 đồng tiền gốc, còn lại 900.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộcĐ.T.X.L nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã choĐ.T.X.L vay chưa trả là 900.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 2.100.000 đồng tiền gốc đã cho vay màĐ.T.X.L đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

6. Trong số 6.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho L.T.N.M vay thì L.T.N.M đã trả cho bị cáo 2.700.000 đồng tiền gốc, còn lại 3.300.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc L.T.N.M nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho L.T.N.M vay chưa trả là 3.300.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 2.700.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà L.T.N.M đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

7. Trong số 15.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho P.V.N.N vay thì P.V.N.N đã trả cho bị cáo 11.000.000 đồng tiền gốc, còn lại 4.000.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc P.V.N.N nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho P.V.N.N vay chưa trả là 4.000.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 11.000.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà P.V.N.N đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

8. Trong số 6.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho M.Q.U vay thì M.Q.U đã trả cho bị cáo 3.150.000 đồng tiền gốc, còn lại 2.850.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc M.Q.U nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho M.Q.U vay chưa trả là 2.850.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 3.150.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà M.Q.U đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

9. Trong số 10.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho N.N.T.T vay thì N.N.T.T đã trả cho bị cáo 4.250.000 đồng tiền gốc, còn lại 5.750.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc N.N.T.T nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho N.N.T.T vay chưa trả là 5.750.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 4.250.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà N.N.T.T đã trả cho bị cáo để sung quỹ.

10. Trong số 5.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho L.T.A.H vay thì L.T.A.H đã trả cho bị cáo 1.000.000 đồng tiền gốc, còn lại 4.000.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc L.T.A.H nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho L.T.A.H vay chưa trả là 4.000.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 1.000.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà L.T.A.H đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

11. Trong số 8.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho T.T.T.D vay thì T.T.T.D đã trả cho bị cáo 7.450.000 đồng tiền gốc, còn lại 550.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc T.T.T.D nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho T.T.T.D vay chưa trả là 550.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 7.450.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà T.T.T.D đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

12. Trong số 5.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho N.T.T.V vay thì N.T.T.V đã trả cho bị cáo 3.250.000 đồng tiền gốc, còn lại 1.750.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc N.T.T.V nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho N.T.T.V vay chưa trả là 1.750.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 3.250.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà N.T.T.V đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

13. Trong số 6.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho P.T.L vay thì P.T.L đã trả cho bị cáo 4.950.000 đồng tiền gốc, còn lại 1.050.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc P.T.L nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho P.T.L vay chưa trả là 1.050.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 4.950.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà P.T.L đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

14. Trong số 10.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho L.N.G vay thì L.N.G đã trả cho bị cáo 8.750.000 đồng tiền gốc, còn lại 1.250.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc L.N.G nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho L.N.G vay chưa trả là 1.250.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 8.750.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà L.N.G đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

15. Trong số 6.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho N.T.T.V vay thì N.T.T.V đã trả cho bị cáo 5.400.000 đồng tiền gốc, còn lại 600.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc N.T.T.V nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho N.T.T.V vay chưa trả là 600.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 5.400.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà N.T.T.V đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

16. Trong số 3.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho V.T.H vay thì V.T.H đã trả cho bị cáo 900.000 đồng tiền gốc, còn lại 2.100.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc V.T.H nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho

V.T.H vay chưa trả là 2.100.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 900.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà V.T.H đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

17. Trong số 6.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho N.T.M vay thì N.T.M đã trả cho bị cáo 4.500.000 đồng tiền gốc, còn lại 1.500.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc N.T.M nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho N.T.M vay chưa trả là 1.500.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 4.500.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà N.T.M đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

18. Trong số 6.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho L.N.H vay thì L.N.H đã trả cho bị cáo 4.950.000 đồng tiền gốc, còn lại 1.050.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc L.N.H nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho L.N.H vay chưa trả là 1.050.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 4.950.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà L.N.H đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

19. Trong số 4.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho L.T.M vay thì L.T.M đã trả cho bị cáo 2.900.000 đồng tiền gốc, còn lại 1.100.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc L.T.M nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho L.T.M vay chưa trả là 1.100.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 2.900.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà L.T.M đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

20. Tiền gốc 10.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho T.T.K.Y vay thì T.T.K.Y đã trả cho bị cáo 10.000.000 đồng tiền gốc là phương tiện phạm tội nên buộc bị cáo T.N.N nộp lại 10.000.000 đồng tiền gốc để sung quỹ nhà nước.

21. Trong số 3.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã choN.T.H vay thìN.T.H đã trả cho bị cáo 1.350.000 đồng tiền gốc, còn lại 1.650.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộcN.T.H nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã choN.T.H vay chưa trả là 1.650.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 1.350.000 đồng tiền gốc đã cho vay màN.T.H đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

22. Tiền gốc 2.500.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho N.T.A vay thì N.T.A đã trả cho bị cáo 2.500.000 đồng tiền gốc là phương tiện phạm tội nên buộc bị cáo T.N.N nộp lại 2.500.000 đồng tiền gốc để sung quỹ nhà nước.

23. Trong số 10.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho P.T.T.T vay thì P.T.T.T đã trả cho bị cáo 4.000.000 đồng tiền gốc, còn lại 6.000.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc P.T.T.T nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho P.T.T.T vay chưa trả là 6.000.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 4.000.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà P.T.T.T đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

24. Trong số 5.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho N.T.T.A vay thì N.T.T.A đã trả cho bị cáo 3.750.000 đồng tiền gốc, còn lại 1.250.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc N.T.T.A nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho N.T.T.A vay chưa trả là 1.250.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 3.750.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà N.T.T.A đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

25. Trong số 6.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã choN.T.T vay thìN.T.T đã trả cho bị cáo 2.100.000 đồng tiền gốc, còn lại 3.900.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộcN.T.T nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã choN.T.T vay chưa trả là 3.900.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 2.100.000 đồng tiền gốc đã cho vay màN.T.T đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

26. Trong số 10.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho H.T.N vay thì H.T.N đã trả cho bị cáo 5.250.000 đồng tiền gốc, còn lại 4.750.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc H.T.N nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho H.T.N vay chưa trả là 4.750.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 5.250.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà H.T.N đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

27. Trong số 5.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho N.T.O vay thì N.T.O đã trả cho bị cáo 3.500.000 đồng tiền gốc, còn lại 1.500.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc N.T.O nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho N.T.O vay chưa trả là 1.500.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 3.500.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà N.T.O đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

28. Trong số 5.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho V.T.T và T.T.H.L vay. Đối với T.T.H.L đã trả đủ số tiền vay là 2.500.000 đồng tiền gốc là phương tiện phạm tội nên buộc bị cáo T.N.N nộp lại 2.500.000 đồng tiền gốc để sung quỹ nhà nước. Đối với V.T.T đã trả cho bị cáo 2.050.000 đồng tiền gốc, còn lại 450.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc V.T.T nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho V.T.T vay chưa trả là 450.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 2.050.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà V.T.T đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

29. Trong số 10.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho T.T.T.N vay thì T.T.T.N đã trả cho bị cáo 4.250.000 đồng tiền gốc, còn lại 5.750.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc T.T.T.N nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho T.T.T.N vay chưa trả là 5.750.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 4.250.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà T.T.T.N đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

30. Trong số 10.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho P.T.T.H vay thì P.T.T.H đã trả cho bị cáo 4.500.000 đồng tiền gốc, còn lại 5.500.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc P.T.T.H nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho P.T.T.H vay chưa trả là 5.500.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 4.500.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà P.T.T.H đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

31. Trong số 10.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho N.T.T.M vay thì N.T.T.M đã trả cho bị cáo 4.250.000 đồng tiền gốc, còn lại 5.750.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc N.T.T.M nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho N.T.T.M vay chưa trả là 5.750.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 4.250.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà N.T.T.M đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

32. Trong số 5.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho D.H.T.T vay thì D.H.T.T đã trả cho bị cáo 3.500.000 đồng tiền gốc, còn lại 1.500.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc D.H.T.T nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho N.T.T.M vay chưa trả là 1.500.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 3.500.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà D.H.T.T đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

33. Trong số 5.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho N.T.C vay thì N.T.C đã trả cho bị cáo 2.000.000 đồng tiền gốc, còn lại 3.000.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc N.T.C nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho N.T.C vay chưa trả là 3.000.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 2.000.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà N.T.C đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

34. Trong số 15.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho H.T.N vay thì H.T.N đã trả cho bị cáo 7.750.000 đồng tiền gốc, còn lại 7.250.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc H.T.N nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho H.T.N vay chưa trả là 7.250.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 7.750.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà H.T.N đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

35. Tiền gốc 5.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho N.N.Y vay thì N.N.Y đã trả cho bị cáo 5.000.000 đồng tiền gốc là phương tiện phạm tội nên buộc bị cáo T.N.N nộp lại 5.000.000 đồng tiền gốc để sung quỹ nhà nước.

36. Trong số 10.000.000 đồng bị cáo T.N.N đã cho T.T.H.L vay thì T.T.H.L đã trả cho bị cáo 8.250.000 đồng tiền gốc, còn lại 1.750.000 đồng tiền gốc chưa trả nên buộc T.T.H.L nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho T.T.H.L vay chưa trả là 1.750.000 đồng và buộc bị cáo T.N.N nộp lại 8.250.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà T.T.H.L đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền tương ứng với mức lãi suất 20%/năm tuy không bị tính khi xác định trách nhiệm hình sự, nhưng cũng là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên cần thiết phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Do đó, bị cáo T.N.N phải có trách nhiệm nộp lại số tiền lãi phát sinh từ tội phạm tương ứng với mức lãi suất 20%/năm từ việc cho vay đối với:

1. L.T.D là (27.397 đồng + 4.384 đồng) = 31.781 đồng.

2. N.T.T.H là (41.096 đồng + 41.096 đồng + 4.932 đồng) = 87.124 đồng.

3. V.M.H là 9.863 đồng.

4. N.T.X Tươi là 82.129 đồng.

5.Đ.T.X.L là 23.XXX đồng.

6. L.T.N.M là (41.096 đồng + 9.863 đồng) = 50.959 đồng.

7. P.V.N.N là (82.192 đồng + 41.096 đồng + 35.616 đồng) = 158.904 đồng.

8. M.Q.U là (41.096 đồng + 9.863 đồng) = 50.959 đồng.

9. N.N.T.T là (68.493 đồng + 10.959 đồng) = 79.452 đồng.

10. L.T.A.H là 10.959 đồng.

11. T.T.T.D là (68.493 đồng + 13.151 đồng) = 81.644 đồng.

12. N.T.T.V là 35.616 đồng.

13. P.T.L là (39.452 đồng + 18.082 đồng) = 57.534 đồng.

14. L.N.G là (65.753 đồng + 46.575 đồng) = 112.328 đồng.

15. N.T.T.V là (39.452 đồng + 26.301 đồng) = 65.753 đồng.

16. V.T.H là 9.683 đồng.

17. N.T.M là (39.452 đồng + 16.438 đồng) = 55.890 đồng.

18. L.N.H là (39.452 đồng + 19.726 đồng) = 59.178 đồng.

19. L.T.M là (26.301 đồng + 9.863 đồng) = 36.164 đồng.

20. T.T.K.Y là (65.753 đồng + 57.534 đồng) = 123.287 đồng.

21.N.T.H là 14.795 đồng.

22. N.T.A là 34.247 đồng.

23. P.T.T.T là (68.493 đồng + 16.438 đồng) = 84.931 đồng.

24. N.T.T.A là 41.096 đồng.

25.N.T.T là (41.096 đồng + 6.575 đồng) = 47.671 đồng.

26. H.T.N là (68.493 đồng + 13.699 đồng) = 82.192 đồng.

27. N.T.O là 38.356 đồng.

28. V.T.T và T.T.H.L là 54.795 đồng.

29. T.T.T.N là (68.493 đồng + 16.438 đồng) = 84.931 đồng.

30. P.T.T.H là (68.493 đồng + 13.699 đồng) = 82.192 đồng.

31. N.T.T.M là (68.493 đồng + 8.219 đồng) = 76.712 đồng.

32. D.H.T.T là 38.356 đồng.

33. N.T.C là 21.918 đồng.

34. H.T.N là (68.493 đồng + 68.493 đồng + 13.699 đồng) = 150.685 đồng.

35. N.N.Y là 68.493 đồng.

36. T.T.H.L là (68.493 đồng + 49.315 đồng) = 117.808 đồng.

Do không có căn cứ để xác định những người vay tiền của các bị cáo sử dụng vào mục đích bất hợp pháp (như đánh bạc, mua bán trái phép chất ma túy, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, …) nên đề nghị trả lại cho những người đã vay của các bị cáo khoản tiền thu lợi bất chính mà bị cáo T.N.N thực tế đã thu, gồm:

1. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho L.T.D số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 748.219 đồng.

2. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho N.T.T.H số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 1.802.877 đồng.

3. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho V.M.H số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 470.137 đồng.

4. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho N.T.X Tươi số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 2.079.099 đồng.

5. Buộc bị cáo T.N.N trả lại choĐ.T.X.L số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 696.986 đồng.

6. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho L.T.N.M số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 1.179.041 đồng.

7. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho P.V.N.N số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 2.524.429 đồng.

8. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho M.Q.U số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 1.179.041 đồng.

9. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho N.N.T.T số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 2.120.548 đồng.

10. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho L.T.A.H số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 689.041 đồng.

11. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho T.T.T.D số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 1.068.356 đồng.

12. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho N.T.T.V số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 1.114.384 đồng.

13. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho P.T.L số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 817.466 đồng.

14. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho L.N.G số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 1.596.005 đồng.

15. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho N.T.T.V số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 1.234.247 đồng.

16. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho V.T.H số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 440.137 đồng.

17. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho N.T.M số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 794.110 đồng.

18. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho L.N.H số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 840.822 đồng.

19. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho L.T.M số tiền thu lợi bất chính từ việc cho Phong vay là 513.836 đồng.

20. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho T.T.K.Y số tiền thu lợi bất chính từ việc cho Hồng vay là 1.751.712 đồng.

21. Buộc bị cáo T.N.N trả lại choN.T.H số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 210.205 đồng.

22. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho N.T.A số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 590.753 đồng.

23. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho P.T.T.T số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 1.965.068 đồng.

24. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho N.T.T.A số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 1.208.904 đồng.

25. Buộc bị cáo T.N.N trả lại choN.T.T số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 1.122.329 đồng.

26. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho H.T.N số tiền thu lợi bất chính từ việc cho Lộc vay là 1.917.808 đồng.

27. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho N.T.O số tiền thu lợi bất chính từ việc cho Mai vay là 1.161.644 đồng.

28. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho V.T.T số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 1.445.205 đồng.

29. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho T.T.T.N số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 2.465.068 đồng.

30. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho P.T.T.H số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 1.917.808 đồng.

31. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho N.T.T.M số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 2.323.288 đồng.

32. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho D.H.T.T số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 1.161.644 đồng.

33. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho N.T.C số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 878.082 đồng.

34. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho H.T.N số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 3.599.315 đồng.

35. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho N.N.Y số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 1.681.507 đồng.

36. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho T.T.H.L số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 2.782.192 đồng.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo T.N.N và T.A.T không yêu cầu những người liên quan trả lại số tiền còn nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) quyển tập có chữ ký của người vay tiền nhưng không có thông tin người vay. Xét, đây là chứng cứ nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) tờ giấy có ghi tên những người vay tiền ở Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét, đây là chứng cứ nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen xanh, đã sử dụng, bên trong có lưu giữ số điện thoại và tên người vay tiền nhưng không có thông tin đầy đủ. Xét, đây là công cụ để các bị cáo liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, trong đó có lưu giữ thư mục Zalo thể hiện thông tin trao đổi giữa T.N.N và người vay tiền, tập tin Trang tính có tập tin OK 15 thg7, 2022 bên trong có danh sách 74 tên người vay tiền và số tiền góp đã giải trình, có chữ ký xác nhận của T.N.N nhưng không có thông tin cụ thể người vay tiền. Xét, đây là công cụ để các bị cáo liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) xe gắn máy loại Honda Airblade, biển số 36B4-XXX.81, màu đen xám, số khung: RLHJF4611EZ322XXX, số máy: JF46E7022XXX. Qua xác minh thể hiện chủ sở hữu là ông Nguyễn Đình Sơn. Ông Sơn đã bán xe cho cửa hàng mua bán xe Nguyễn Tuấn Duy với giá 19.000.000 đồng. Ông Nguyễn Tuấn Duy là chủ cửa hàng mua bán xe Nguyễn Tuấn Duy đã bán xe gắn máy trên cho T.N.N với giá 21.500.000 đồng, có làm giấy tờ mua bán xe nhưng không làm thủ tục trước bạ sang tên. Xét, đây là tài sản hợp pháp của T.N.N và bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi thu tiền cho vay nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Thu giữ của T.A.T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh, qua kiểm tra không có thông tin liên quan đến việc cho vay tiền. Xét, đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại.

- Thu giữ của T.T.H.L 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, qua kiểm tra không có thông tin liên quan đến việc cho vay tiền. Xét, đây là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Phạt tiền T.N.N 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Phạt tiền T.A.T 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

3. Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự:

3.1. Buộc bị cáo T.N.N phải nộp lại số tiền 156.650.000 đồng là phương tiện phạm tội để sung quỹ nhà nước, bao gồm: 1.800.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà L.T.D đã trả cho bị cáo; 4.200.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà N.T.T.H đã trả cho bị cáo; 900.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà V.M.H đã trả cho bị cáo; 6.000.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà N.T.X Tươi đã trả cho bị cáo; 2.100.000 đồng tiền gốc đã cho vay màĐ.T.X.L đã trả cho bị cáo; 2.700.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà L.T.N.M đã trả cho bị cáo; 11.000.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà P.V.N.N đã trả cho bị cáo; 3.150.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà M.Q.U đã trả cho bị cáo; 4.250.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà N.N.T.T đã trả cho bị cáo; 1.000.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà L.T.A.H đã trả cho bị cáo; 7.450.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà T.T.T.D đã trả cho bị cáo; 3.250.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà N.T.T.V đã trả cho bị cáo; 4.950.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà P.T.L đã trả cho bị cáo; 8.750.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà L.N.G đã trả cho bị cáo; 5.400.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà N.T.T.V đã trả cho bị cáo; 900.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà V.T.H đã trả cho bị cáo; 4.500.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà N.T.M đã trả cho bị cáo; 4.950.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà L.N.H đã trả cho bị cáo; 2.900.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà L.T.M đã trả cho bị cáo; 10.000.000 đồng tiền gốc đã cho T.T.K.Y vay; 1.350.000 đồng tiền gốc đã cho vay màN.T.H đã trả cho bị cáo; 2.500.000 đồng tiền gốc đã cho N.T.A vay; 4.000.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà P.T.T.T đã trả cho bị cáo; 3.750.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà N.T.T.A đã trả cho bị cáo ; 2.100.000 đồng tiền gốc đã cho vay màN.T.T đã trả cho bị cáo; 5.250.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà H.T.N đã trả cho bị cáo; 3.500.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà N.T.O đã trả cho bị cáo; 2.500.000 đồng tiền gốc đã cho T.T.H.L vay; 2.050.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà V.T.T đã trả cho bị cáo; 4.250.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà T.T.T.N đã trả cho bị cáo; 4.500.000 đồng

tiền gốc đã cho vay mà P.T.T.H đã trả cho bị cáo; 4.250.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà N.T.T.M đã trả cho bị cáo; 3.500.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà D.H.T.T đã trả cho bị cáo; 2.000.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà N.T.C đã trả cho bị cáo; 7.750.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà H.T.N đã trả cho bị cáo; 5.000.000 đồng tiền gốc đã cho N.N.Y vay; 8.250.000 đồng tiền gốc đã cho vay mà T.T.H.L đã trả cho bị cáo.

3.2. Buộc những người đã vay tiền của T.N.N phải nộp lại số tiền nợ gốc chưa trả để sung quỹ nhà nước:

- Buộc L.T.D nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho L.T.D vay chưa trả là 2.200.000 đồng.

- Buộc N.T.T.H nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho N.T.T.H vay chưa trả là 4.800.000 đồng.

- Buộc V.M.H nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho V.M.H vay chưa trả là 2.100.000 đồng.

- Buộc N.T.X Tươi nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho N.T.X Tươi vay chưa trả là 4.000.000 đồng

- BuộcĐ.T.X.L nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã choĐ.T.X.L vay chưa trả là 900.000 đồng.

- Buộc L.T.N.M nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho L.T.N.M vay chưa trả là 3.300.000 đồng.

- Buộc P.V.N.N nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho P.V.N.N vay chưa trả là 4.000.000 đồng.

- Buộc M.Q.U nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho M.Q.U vay chưa trả là 2.850.000 đồng.

- Buộc N.N.T.T nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho N.N.T.T vay chưa trả là 5.750.000 đồng

- Buộc L.T.A.H nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho L.T.A.H vay chưa trả là 4.000.000 đồng.

- Buộc T.T.T.D nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho T.T.T.D vay chưa trả là 550.000 đồng

- Buộc N.T.T.V nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho N.T.T.V vay chưa trả là 1.750.000 đồng

- Buộc P.T.L nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho P.T.L vay chưa trả là 1.050.000 đồng

- Buộc L.N.G nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho L.N.G vay chưa trả là 1.250.000 đồng

- Buộc N.T.T.V nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho N.T.T.V vay chưa trả là 600.000 đồng.

- Buộc V.T.H nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho V.T.H vay chưa trả là 2.100.000 đồng.

- Buộc N.T.M nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho N.T.M vay chưa trả là 1.500.000 đồng

- Buộc L.N.H nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho L.N.H vay chưa trả là 1.050.000 đồng.

- Buộc L.T.M nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho L.T.M vay chưa trả là 1.100.000 đồng.

- BuộcN.T.H nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã choN.T.H vay chưa trả là 1.650.000 đồng

- Buộc P.T.T.T nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho P.T.T.T vay chưa trả là 6.000.000 đồng

- Buộc N.T.T.A nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho N.T.T.A vay chưa trả là 1.250.000 đồng

- BuộcN.T.T nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã choN.T.T vay chưa trả là 3.900.000 đồng

- Buộc H.T.N nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho H.T.N vay chưa trả là 4.750.000 đồng

- Buộc N.T.O nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho N.T.O vay chưa trả là 1.500.000 đồng

- Buộc V.T.T nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho V.T.T vay chưa trả là 450.000 đồng

- Buộc T.T.T.N nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho T.T.T.N vay chưa trả là 5.750.000 đồng

- Buộc P.T.T.H nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho P.T.T.H vay chưa trả là 5.500.000 đồng

- Buộc N.T.T.M nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho N.T.T.M vay chưa trả là 5.750.000 đồng

- Buộc D.H.T.T nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho N.T.T.M vay chưa trả là 1.500.000 đồng

- Buộc N.T.C nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho N.T.C vay chưa trả là 3.000.000 đồng

- Buộc H.T.N nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho H.T.N vay chưa trả là 7.250.000 đồng

- Buộc T.T.H.L nộp lại số tiền gốc là phương tiện phạm tội mà bị cáo T.N.N đã cho T.T.H.L vay chưa trả là 1.750.000 đồng.

3.3. Buộc bị cáo T.N.N nộp lại số tiền lãi phát sinh từ tội phạm tương ứng với mức lãi suất 20%/năm từ việc cho vay đối với: L.T.D là 31.781 đồng; N.T.T.H là 87.124 đồng; V.M.H là 9.863 đồng; N.T.X Tươi là 82.129 đồng;Đ.T.X.L là 23.XXX đồng; L.T.N.M là 50.959 đồng; P.V.N.N là 158.904 đồng; M.Q.U là 50.959 đồng; N.N.T.T là 79.452 đồng; L.T.A.H là 10.959 đồng; T.T.T.D là 81.644 đồng; N.T.T.V là 35.616 đồng; P.T.L là 57.534 đồng; L.N.G là 112.328 đồng; N.T.T.V là 65.753 đồng; V.T.H là 9.683 đồng; N.T.M là 55.890 đồng; L.N.H là

59.178 đồng; L.T.M là 36.164 đồng; T.T.K.Y là 123.287 đồng;N.T.H là 14.795 đồng; N.T.A là 34.247 đồng; P.T.T.T là 84.931 đồng; N.T.T.A là 41.096 đồng;N.T.T là 47.671 đồng; H.T.N là 82.192 đồng; N.T.O là 38.356 đồng; V.T.T và T.T.H.L là 54.795 đồng; T.T.T.N là 84.931 đồng; P.T.T.H là 82.192 đồng; N.T.T.M là 76.712 đồng; D.H.T.T là 38.356 đồng; N.T.C là 21.918 đồng; H.T.N là 150.685 đồng; N.N.Y là 68.493 đồng và T.T.H.L là 117.808 đồng.

3.4. Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho những người đã vay những khoản tiền thu lợi bất chính mà bị cáo thực tế đã thu. Cụ thể như sau:

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho L.T.D số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 748.219 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho N.T.T.H số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 1.802.877 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho V.M.H số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 470.137 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho N.T.X Tươi số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 2.079.099 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại choĐ.T.X.L số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 696.986 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho L.T.N.M số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 1.179.041 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho P.V.N.N số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 2.524.429 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho M.Q.U số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 1.179.041 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho N.N.T.T số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 2.120.548 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho L.T.A.H số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 689.041 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho T.T.T.D số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 1.068.356 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho N.T.T.V số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 1.114.384 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho P.T.L số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 817.466 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho L.N.G số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 1.596.005 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho N.T.T.V số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 1.234.247 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho V.T.H số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 440.137 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho N.T.M số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 794.110 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho L.N.H số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 840.822 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho L.T.M số tiền thu lợi bất chính từ việc cho Phong vay là 513.836 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho T.T.K.Y số tiền thu lợi bất chính từ việc cho Hồng vay là 1.751.712 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại choN.T.H số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 210.205 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho N.T.A số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 590.753 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho P.T.T.T số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 1.965.068 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho N.T.T.A số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 1.208.904 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại choN.T.T số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 1.122.329 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho H.T.N số tiền thu lợi bất chính từ việc cho Lộc vay là 1.917.808 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho N.T.O số tiền thu lợi bất chính từ việc cho Mai vay là 1.161.644 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho V.T.T số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 1.445.205 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho T.T.T.N số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 2.465.068 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho P.T.T.H số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 1.917.808 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho N.T.T.M số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 2.323.288 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho D.H.T.T số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 1.161.644 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho N.T.C số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 878.082 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho H.T.N số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 3.599.315 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho N.N.Y số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 1.681.507 đồng.

- Buộc bị cáo T.N.N trả lại cho T.T.H.L số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 2.782.192 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2021 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 (một) quyển tập có chữ ký của người vay tiền nhưng không có thông tin người vay; 01 (một) tờ giấy có ghi tên những người vay tiền ở Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus; 01 (một) xe gắn máy loại Honda Airblade, biển số 36B4-XXX.81, màu đen xám, số khung: RLHJF4611EZ322XXX, số máy: JF46E7022XXX, đã qua sử dụng.

- Trả lại T.A.T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh, đã qua sử dụng.

- Trả lại T.T.H.L 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, đã qua sử dụng.

(Vật chứng được tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 44/2023 ngày 09/03/2023 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2021; Luật phí và lệ phí:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2021:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo; (2)
- Người tham gia tố tụng (36)
- CA TP.HCM (PV 06); (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công an Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đoàn Thanh Trúc